



ASIA INGREDIENTS
GROUP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG

Thông điệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN THIÊN TRÚC
CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tập đoàn!

Trong suốt hơn 22 năm qua, chúng tôi, Tập đoàn Nguyên Liệu Á Châu AIG (ASIA Group), đã không ngừng lớn mạnh và đạt được nhiều thành tựu đáng kể, nhờ sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên. Từ những bước đầu tiên là một NHÀ THƯƠNG MẠI, chuyển mình thành NHÀ SẢN XUẤT, giờ đây chúng tôi đã không ngừng mở rộng và nâng cao vị thế của mình bằng cách đầu tư mạnh mẽ vào TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU. Từ đó cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà chúng tôi cung cấp cho thị trường.

Chúng tôi đang tiếp tục đầu tư vào sản xuất với mục tiêu tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nguyên liệu phong phú của đất nước hình chữ S. Làm tăng cường giá trị nguyên liệu Việt Nam không chỉ trên thị trường nội địa mà còn ở thị trường quốc tế, góp phần vào việc ổn định và nâng cao đời sống của người nông dân. Ngoài việc xây dựng một công ty vững chắc với mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông và cuộc sống ổn định cho nhân viên. Chúng tôi còn cam kết hành động tích cực hơn nữa trong việc đóng góp cho cộng đồng, theo tôn chỉ của chúng tôi: "Giúp mình, giúp người, giúp đời".
Trân trọng và cảm ơn,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nguyễn Thiên Trúc

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04 ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN 2023



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất
nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam

PHẦN I

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU Á CHÂU AIG
Giấy chứng nhận ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Số 0314524981 đăng ký lần đầu ngày 19/07/2017, thay đổi lần thứ 11 ngày 07/03/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Vốn điều lệ	1.706.012.980.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.706.012.980.000 đồng




Vốn điều lệ
1.706.012.980.000 VNĐ

Số điện thoại (028) 5411 1557

Số fax (028) 5411 1667

Website www.asiagroup-vn.com

Trụ sở chính Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Logo



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Asia Group là Công ty tư nhân CTL được thành lập và hoạt động lĩnh vực phân phối nguyên liệu ngành thực phẩm

2001

2004

2007

2009

2011

2014

2015

CTL chuyển đổi thành công ty TNHH và đổi tên thành ATL Co. Ltd.

ATL chuyển đổi thành mô hình công ty cổ phần với tên gọi "Hóa Chất Á Châu - ACC", đánh dấu cột mốc mới và tạo ra nhiều cơ hội phát huy nội lực và phát triển nhanh hơn

Đầu tư xây dựng nhà máy AFI – tiên phong sản xuất Bột kem không sữa tại thị trường Việt Nam

Mekong Enterprise Fund II đầu tư vào ACC

PENM Partner đầu tư vào ACC

Xây dựng, đầu tư: ACP, AIC, GF

Thành lập ASIA GROUP

2019 - nay

2018

2017

2016

Doanh nghiệp vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với vốn điều lệ: 1.706.012.980.000 đồng, 8 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp, 1 công ty liên doanh gián tiếp và 2 công ty liên kết gián tiếp, 1 trung tâm nghiên cứu và có 4 Quỹ đầu tư:

- MGCA FOODCO PTE. LTD. (2023)
- VFPHK Holdings Limited
- All Ingredients PTE. LTD.
- PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG

NewQuest Capital Partners đầu tư vào Tập đoàn Á Châu. Đầu tư nhà máy chế biến tinh bột sắn AHS - Asia Hoa Son Corporation. Hợp nhất 8 công ty thành viên. Thành lập Trung tâm nghiên cứu. AIG mua AHS và trở thành cổ đông từ 2/1/2019.









Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đậu nành - APIS



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG



Ngành nghề kinh doanh

-  Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chính)
-  Hoạt động tư vấn quản lý
-  Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
-  Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
-  Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
-  Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
-  Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
-  Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Địa bàn hoạt động

“Thị trường chính của Tập đoàn trải dài lãnh thổ Việt Nam và các thị trường nước ngoài.”



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Đại hội đồng Cổ đông: là một phần trong cơ cấu tổ chức của Tập đoàn, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đây là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tập đoàn.

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan điều hành công việc kinh doanh của Tập đoàn; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Các công ty con, công ty liên kết (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Cơ cấu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu của AIG
Công ty con					
1	Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu (ACC)	Lô K4B, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm và nước giải khát, sản phẩm từ sữa, thủy sản, dược phẩm, và bánh kẹo.	Trực tiếp	96,34%
2	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn (AFI)	Lô C-9E-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Sản xuất thực phẩm, các sản phẩm kem béo thực vật và các loại nguyên liệu thực phẩm khác.	Trực tiếp	64,01%
3	Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu (ACP)	Lô EI-2, EI-3, EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long - Giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ dừa (cơm dừa sấy khô, bột sữa dừa, sữa dừa, nước cốt dừa đông lạnh, thạch dừa và dầu dừa).	Trực tiếp	73,42%

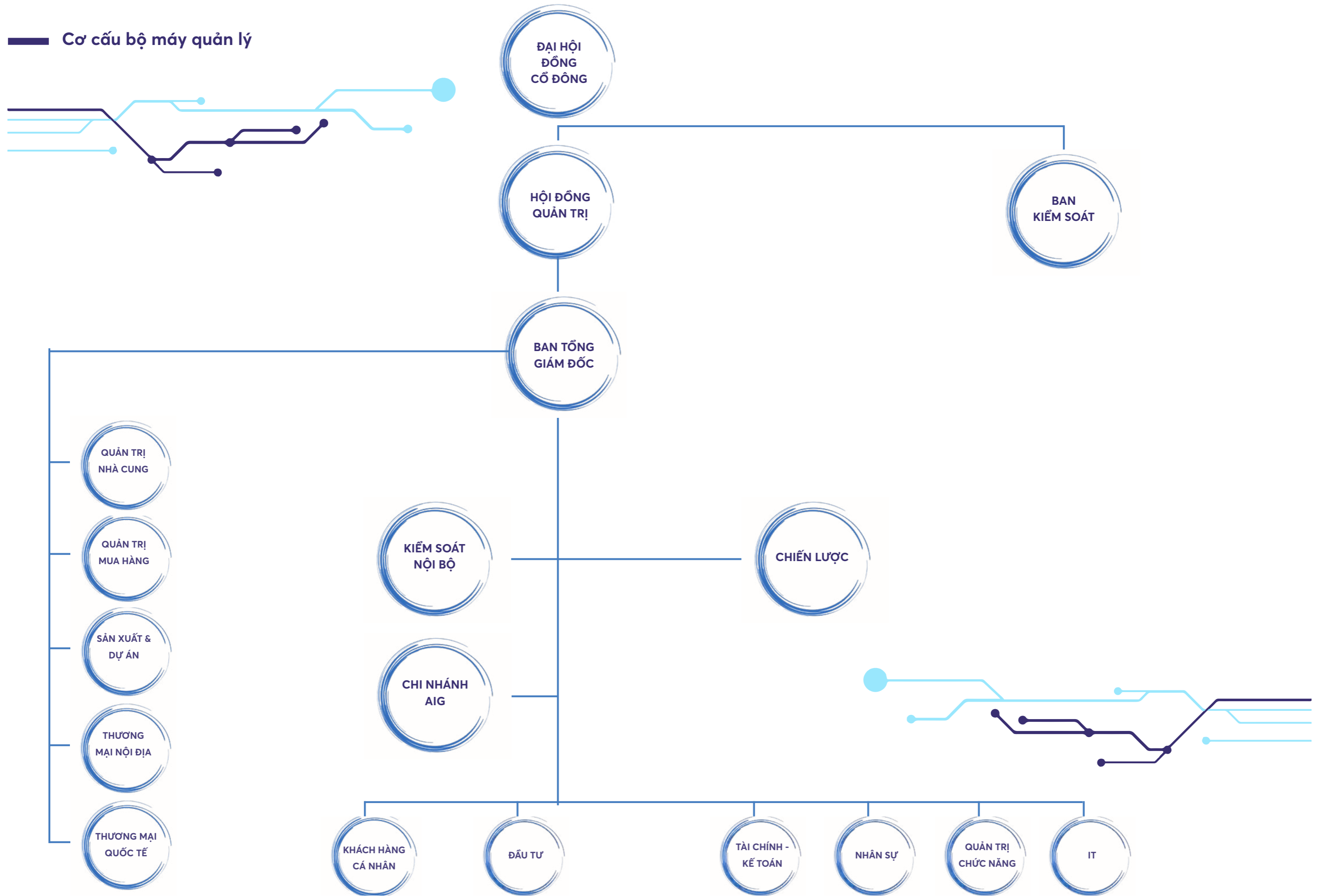
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Cơ cấu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu của AIG
4	Công ty Cổ phần Apis (APIS)	Số 18A-18B VSIP II-A, Đường số 27, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Sản xuất kinh doanh nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm chức năng và tinh dầu.	Trực tiếp	76,96%
5	Công ty TNHH Thực Phẩm AFC (AFC)	Lô C-9F-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	Trực tiếp	100%
6	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn (AHS)	Xóm 12, Xã Hoa Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột, sản xuất đường, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	Trực tiếp	67%
7	Công ty Cổ phần Thương mại VICTA ("VICTA") (*)	Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	Trực tiếp	99,98%
8	Công ty cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu (ATC)	Lô L, Đường Đ.20, KCN Châu Đức, Thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Sản xuất, gia công và bán buôn cà phê.	Trực tiếp	99,50%
9	Asia Chemical Corporation(ACC Pte.Ltd (ACC PTE)	160 Robinson Rd, #26-04 SBF Center, Singapore 068914.	Tư vấn doanh nghiệp và quản lý, kinh doanh buôn bán chung (bao gồm xuất nhập khẩu chung).	Gián tiếp	96,34%
10	Công ty TNHH Á Châu Healthcare (AHC)	Số 01, Đường 4A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.	Gián tiếp	91,52%

Các công ty con, công ty liên kết (tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Cơ cấu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu của AIG
Công ty liên kết					
1	Công ty cổ phần Tảo Vĩnh Hảo (TVH)	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, Bình Thuận.	Sản xuất Tảo Spirulina, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, xà phòng, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	Gián tiếp	49%
2	Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Á Châu (ACI)	Lô 3C-6, Đường số 12, KCN Long Hậu 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	Gián tiếp	40,55%
3	Công ty Cổ phần sinh phẩm Nature ACH	Số 19 Đường 18, Khu Phố 3, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.	Gián tiếp	30%



Cơ cấu bộ máy quản lý





Trở thành Tập đoàn hàng đầu Việt Nam và Châu Á chuyên cung cấp giải pháp kỹ thuật, nguyên liệu và các sản phẩm dinh dưỡng trong lĩnh vực thực phẩm

Tầm nhìn



Sức mạnh



- Cam kết mang đến cho đối tác những giải pháp kỹ thuật và nguyên liệu tối ưu, tiên tiến nhất nhằm cùng tạo ra những sản phẩm chất lượng góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng.
- Tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp với những cơ hội phát triển toàn diện cho nhân viên.
- Mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông và đối tác.

Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

- Mục tiêu của Asia Group là trở thành một tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam và Châu Á, chuyên cung cấp các giải pháp kỹ thuật, nguyên liệu và sản phẩm dinh dưỡng cho ngành công nghiệp thực phẩm.
- Xây dựng đội ngũ nghiên cứu và phát triển sẵn sàng nắm bắt và đón đầu các xu hướng phát triển của thị trường qua đó cung cấp các giải pháp thương mại tiên tiến, tối ưu nhất cho khách hàng và các đối tác của Tập đoàn.
- Nâng cao vị thế cạnh tranh của Tập đoàn trên thị trường bằng việc không ngừng mở rộng quy mô các nhà máy sản xuất thực phẩm với công nghệ chế biến hiện đại, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn tại những thị trường khó tính nhất.
- Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nguyên liệu thực phẩm, Tập đoàn luôn cam kết lấy việc an toàn vệ sinh thực phẩm lên hàng đầu, mang lại sự hài lòng nhất dành cho khách hàng khi trải nghiệm sản phẩm của Tập đoàn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tập đoàn

- Trong những năm qua, Tập đoàn luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, và điều này sẽ vẫn là mục tiêu hàng đầu của Tập đoàn trong những năm tiếp theo.
- Để đạt mục tiêu phát triển bền vững, việc cải tiến và áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là hướng đi ưu tiên với mọi hoạt động sản xuất, nghiên cứu của Tập đoàn. Các dự án mới phải được đánh giá và lựa chọn với tiêu chí đáp ứng hoàn toàn các tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường trong và ngoài nước.
- Thiết lập mục tiêu hoạt động luôn hướng đến sức khỏe, lợi ích của mọi tầng lớp khách hàng, Tập đoàn cố gắng nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm tốt nhất cũng như an toàn nhất cho sức khỏe của mọi đối tượng người tiêu dùng từ đó từng bước khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường và niềm tin đối với khách hàng.
- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng bằng cách hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động. Tập đoàn đã và đang nỗ lực thực hiện mọi hành động vì cộng đồng và lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy các bên cùng tham gia vì một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Với mục tiêu duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh nguyên liệu ở Việt Nam trong những năm qua, Asia Group sẽ tập trung củng cố và phát triển nội lực kèm theo đẩy mạnh hợp tác với các đối tác tiềm năng, uy tín trên thị trường.
- Đầu tư cơ sở vật chất với các thiết bị, máy móc hiện đại được chọn lọc từ các nước tiên tiến, phục vụ nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm với mục đích đa dạng hóa và nâng cao chất lượng danh mục sản phẩm đáp ứng được thị hiếu của khách hàng và các đối tác.
- Nâng cao năng lực quản trị toàn hệ thống bằng việc tối ưu hóa mô hình quản lý chuỗi cung ứng (kho bãi, quây kệ, máy móc thiết bị vận hành kho, quy trình quản lý hàng hóa)... nhằm giảm thiểu chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.
- Tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai của Tập đoàn qua việc đào tạo, bồi dưỡng năng lực của đội ngũ quản lý và các nhân viên trong Tập đoàn, từ đó xây dựng một tập thể Tập đoàn có năng lực làm việc, thích ứng dễ dàng và đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất của thị trường.
- Bằng việc mang lại giá trị cho cộng đồng thông qua các sản phẩm. Tập đoàn cũng mong muốn tạo nguồn thu nhập tốt cho mọi cán bộ và nhân viên. Tạo ra nhiều hơn các chương trình hỗ trợ người lao động và gia đình người lao động của Tập đoàn, rộng hơn nữa là hướng đến trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến bất thường với sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày một gay gắt đã ảnh hưởng đến quá trình hồi phục kinh tế sau giai đoạn Covid 19 kéo dài. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn đối mặt với những rủi ro đến từ nền kinh tế chung như rủi ro tăng trưởng kinh tế, rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá....

Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Năm 2023, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được dự báo thấp hơn so với tăng trưởng năm 2022, Liên minh Châu Âu (EU) dự báo kinh tế tăng trưởng khoảng 3,1%, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng khoảng 3,0%, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định tăng trưởng 2,9%. Đối với tình hình trong nước, Tổng cục thống kê ghi nhận GDP Việt Nam năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng trưởng năm 2022 và 2023, quy mô GDP đạt 10.222 nghìn tỷ đồng tương đương 430 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 đạt 102 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Về tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023, ghi nhận giảm so với các năm trước, nguyên nhân đến từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 4,33%.

AIG với địa bàn kinh doanh trải dài trên lãnh thổ Việt Nam và xuất khẩu sang các nước trên thế giới, do đó tăng trưởng kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Do đó, Ban lãnh đạo của AIG luôn có những kế hoạch để ứng phó với các vấn đề trên, như thường xuyên quan tâm và nắm bắt kịp thời trước những biến động trong và ngoài nước nhằm đưa ra những chiến lược phù hợp với bối cảnh kinh tế và định hướng phát triển của Tập đoàn.

Rủi ro lạm phát

Năm 2023, lạm phát cơ bản của nước ta tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn còn giữ ở mức cao, bình quân đạt 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,25%). Nguyên nhân đến từ giá xăng dầu giảm 11,02% và giá gas giảm 6,94% so với cùng kỳ. Lạm phát duy trì mức trong tầm kiểm soát, nhờ vào sự chủ động ứng phó của Chính Phủ khi chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá góp phần hạn chế những tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

Cùng với đó, lạm phát của các nước là bạn hàng lớn của Việt Nam cũng neo ở mức cao, điều này khiến cho nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm, hàng hóa giảm đi. Thực tế cho thấy xuất khẩu của Việt Nam giảm 4,33%.

AIG là tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực cung ứng và sản xuất nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp thực phẩm, đây là ngành chịu sự tác động rất lớn từ lạm phát, khi lạm phát tăng cao khiến cho hầu bao của lớp người tiêu dùng với đi dẫn đến thắt chặt chi tiêu, tiêu dùng. Mặc dù Ban lãnh đạo của Tập đoàn đã có những biện pháp nhằm đối mặt với rủi ro lạm phát nhưng vẫn không thể nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng của kinh tế chung, sự ảnh hưởng này được thể hiện bởi doanh thu thuần của Tập đoàn giảm 7,52% so với cùng kỳ năm trước .

Rủi ro lãi suất

Nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình, Tập đoàn đã có những khoản vay ngắn hạn dài hạn để đáp ứng nhu cầu vốn. Do đó, khi lãi suất tăng cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính từ đó ảnh hưởng đến dòng tiền hoạt động của Tập đoàn.

Tuy nhiên, năm qua Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều chỉnh giảm lãi suất 4 lần với mức giảm từ 0,5% - 2%/năm, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay những tháng cuối năm có xu hướng giảm. Cầu tín dụng năm 2023 vẫn ở mức thấp dẫn đến tình trạng dư thừa vốn tại các Ngân hàng thương mại (NHTM). Hiện nay lãi suất cho vay bình quân đạt từ 8,3 - 10,5%/năm, đối với vay ngắn hạn bình quân trong lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,8%. Nhằm hạn chế những rủi ro lãi suất có thể gây ra, Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn linh hoạt trong nhu cầu vốn vay ngắn hạn, đảm bảo duy trì mức cơ cấu vốn hợp lý.

Rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn mang tính toàn cầu, do đó tỷ giá có tác động đáng kể đến AIG. Ngoài ra các khoản vay nợ có gốc nguyên tệ là USD, cho nên sự biến động trong tỷ giá cũng ảnh hưởng đến tình hình thanh toán gốc và lãi các khoản vay của Tập đoàn.

Năm 2023, tỷ giá trung tâm về cơ bản ổn định nhờ việc điều hành của NHNN, can thiệp ngoại tệ linh hoạt, hạn chế áp lực biến động bất thường của tỷ giá. Để hạn chế những tác động của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh, Tập đoàn vẫn tích cực quan sát, đưa ra các dự đoán về biến động tỷ giá nhằm có những chính sách, chiến lược kinh doanh phù hợp.

Rủi ro pháp luật

AIG là Tập đoàn hoạt động trên cả lãnh thổ Việt Nam nên chịu sự chi phối của pháp luật, chính sách và các quy định của Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Môi trường, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, ... và cùng với đó, Việt Nam đang ngày một hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu, nhiều hiệp định thương mại tự do, điều ước quốc tế được ký kết như EVFTA, RCEP, ... Các quy định này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn khi địa bàn của AIG hoạt động tại các thị trường quốc tế.

Rủi ro pháp luật có thể xảy ra khi các quy định trên thay đổi một cách đột ngột ảnh hưởng tiêu cực đến Tập đoàn. Vì vậy, AIG thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của Tập đoàn, từ đó hạn chế được những rủi ro pháp lý không đáng có.



Rủi ro cạnh tranh

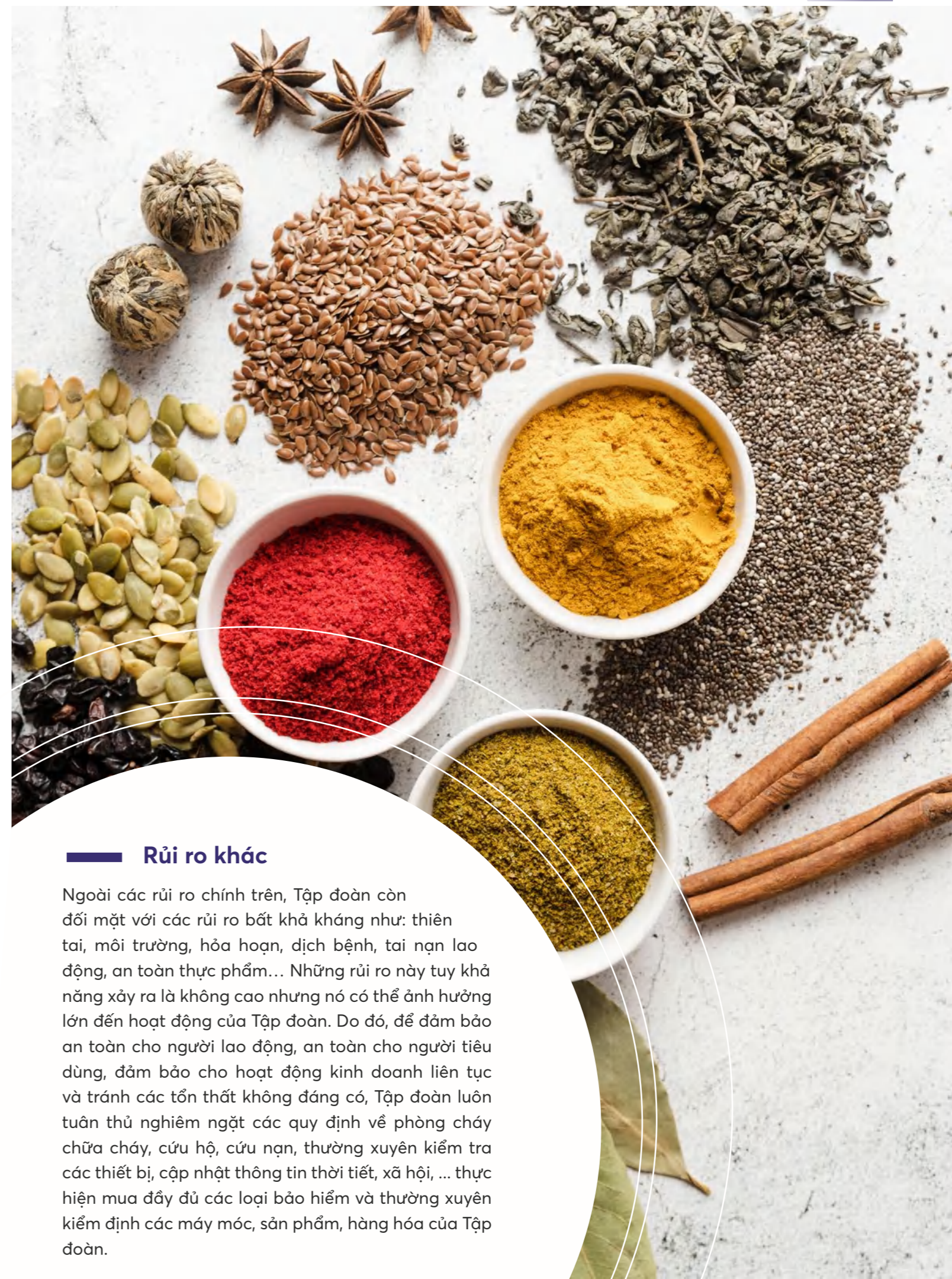
Với xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng hiện nay, tại Việt Nam, nhiều hiệp định thương mại tự do đã được ký kết với các nước, các đối tác lớn. Sự gia nhập của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển hơn nhưng đã làm cho sự cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt. Cùng với đó, khách hàng ngày càng có nhiều sự lựa chọn hàng hóa hơn; nhu cầu ngày một khắt khe và thông tin trên mạng xã hội trở nên phổ biến hơn.



Đứng trước tình hình đó, Tập đoàn luôn tích cực đổi mới, tăng cường công tác R&D, nâng cao năng lực sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến từ đó gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, Tập đoàn đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín và có vị thế trên thị trường, cụ thể vào tháng 11 năm 2023, Công ty Cổ Phần Nguyên liệu Á Châu AIG đã hợp tác cùng Marubeni Growth Capital Asia Pte. Ltd. (MGCA), công ty con có trụ sở đặt tại Singapore của tập đoàn Marubeni - một trong những tập đoàn thương mại đầu tư đa ngành lớn nhất Nhật Bản với bề dày lịch sử hơn 160 năm.

Rủi ro về giá đầu vào

AIG hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm nên khi có sự biến động về giá nguyên liệu đầu vào và hàng hóa sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Tập đoàn. Đứng trước những diễn biến khó lường trên, Ban lãnh đạo của Tập đoàn luôn chủ động đưa ra các chiến lược, chính sách mua hàng hợp lý, linh hoạt thông qua các bộ phận Quản trị nhà cung, quản trị mua hàng, ... để tránh được những rủi ro về giá nguyên liệu, hàng hóa đầu vào.



Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chính trên, Tập đoàn còn đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động, an toàn thực phẩm... Những rủi ro này tuy khả năng xảy ra là không cao nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Tập đoàn. Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, an toàn cho người tiêu dùng, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, Tập đoàn luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội, ... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm và thường xuyên kiểm định các máy móc, sản phẩm, hàng hóa của Tập đoàn.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức, nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam

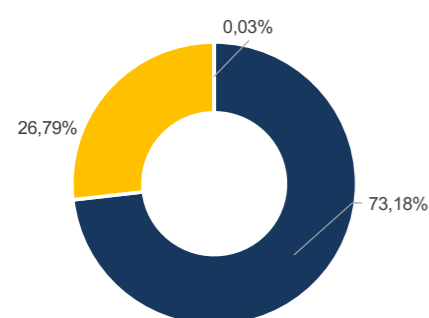
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

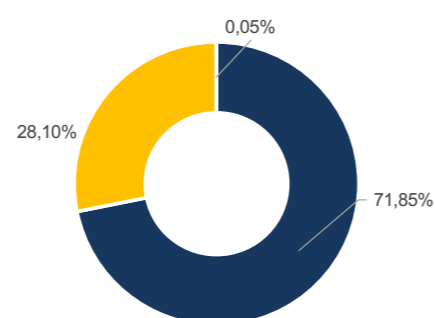
STT	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	%thay đổi
1	Doanh thu bán hàng hóa	9.459.037	73,18%	8.604.214	71,85%	-9,04%
2	Doanh thu bán thành phẩm	3.462.943	26,79%	3.365.345	28,10%	-2,82%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.371	0,03%	6.221	0,05%	84,54%
Tổng cộng		12.925.350	100%	11.975.781	100%	-7,35%

Cơ cấu doanh thu năm 2022



Doanh thu bán hàng hóa Doanh thu bán thành phẩm Doanh thu cung cấp dịch vụ

Cơ cấu doanh thu năm 2023



Năm 2023, nền kinh tế chung chứng kiến sự khó khăn, suy thoái, điều này ảnh hưởng nặng nề tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, và AIG cũng không phải ngoại lệ. Minh chứng cho điều này là doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của Tập đoàn trong năm 2023 bị giảm 7,35% so với năm 2022, đạt 11.975.781 triệu đồng. Tuy nhiên, Tập đoàn vẫn duy trì ổn định được cơ cấu doanh thu khi mảng kinh doanh chính của AIG là doanh thu bán hàng hóa tiếp tục chiếm phần lớn tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu của Tập đoàn trong năm 2023, cụ thể là 71,85%. Ngoài ra, doanh thu bán thành phẩm cũng đóng góp đáng kể và tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2023, với 28,10%.

Việc giữ vững và duy trì được doanh thu trong năm 2023 sao cho không giảm quá nhiều so với năm 2022 là những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc cố gắng tối ưu hoá chi phí, cải thiện tình hình hoạt động. Sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh và khả năng thích nghi với thị trường đã giúp AIG vượt qua một năm đầy thách thức, làm tiền đề cho những bước phát triển vững chắc trong tương lai.



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH/ KH 2023
1	Doanh thu thuần	12.775.005	11.915.373	93%
2	Lợi nhuận sau thuế	760.700	786.958	103%
3	Tỷ lệ % lợi nhuận/doanh thu	6%	6,60%	-

Trong một năm đầy biến động và thách thức như năm 2023, toàn thể nhân sự AIG đã nỗ lực không ngừng nghỉ và thành công vượt qua một năm đầy khó khăn. Minh chứng là doanh thu thuần của Tập đoàn trong năm 2023 đạt 11.915.373 triệu đồng, bằng 93% so với kế hoạch đề ra, tuy kết quả không hoàn toàn đạt được như kế hoạch đề ra nhưng vẫn khả quan hơn nhiều so với tình hình chung của thị trường. Điều này cho thấy những kế hoạch và chính sách mà Ban lãnh đạo AIG đề ra là hoàn toàn phù hợp và linh hoạt với một năm thị trường nhiều biến động. Hơn nữa, lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn vượt kế hoạch, cụ thể lợi nhuận sau thuế trong năm 2023 đạt 786.958 triệu đồng, bằng 103% so với kế hoạch đặt ra trước đó. Kết quả khả quan này đã chứng minh cho khả năng hoạt động của Tập đoàn trước tình hình khó khăn, Tập đoàn sẽ tiếp tục cải thiện lợi nhuận hơn nữa trong tương lai.



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



Danh sách Ban Điều hành (tính đến ngày 15/04/2024)

Tính đến ngày: 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân và đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Phạm Trung Lâm	Tổng Giám đốc	0	0,00%
2	Ông Trần Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	277.737	0,13%
3	Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	623.400	0,37%
4	Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng	121.350	0,07%

Lý lịch Ban Điều hành

Ông Phạm Trung Lâm



Ngày sinh:	09/08/1973
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Không có
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thực Phẩm và Thức Uống Việt
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	0 cổ phần

Ông Trần Việt Hùng**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày sinh: 18/12/1970
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn
 Giám đốc Chuỗi cung ứng tại Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 277.737 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,13% vốn điều lệ

Ông Phạm Đăng Long**Thành viên HĐQT/ Phó TGD/ Người phụ trách quản trị**

Ngày sinh: 01/01/1971
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế
Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công Ty CP Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Mekong Delta Gourmet
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 623.400 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Thảo**Giám đốc Tài Chính/ Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 24/08/1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 121.350 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

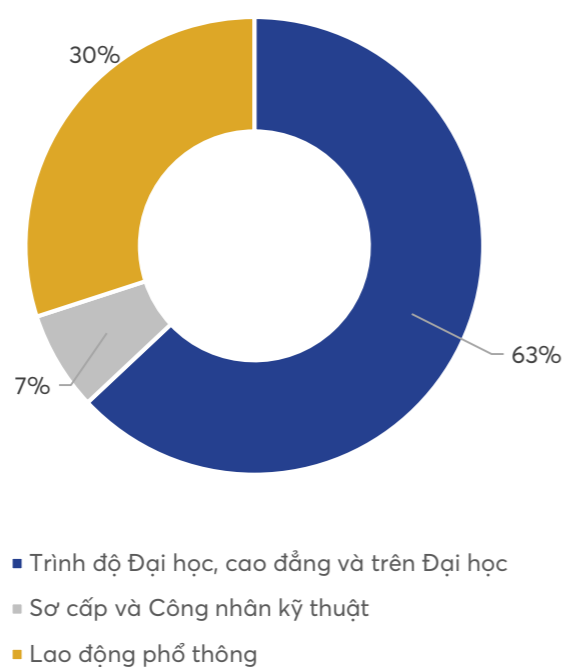
Những thay đổi trong Ban Điều hành đến ngày 15/04/2024

- Theo Nghị quyết số 03/2024/QĐ-HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2024, Tập đoàn thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông Trần Việt Hùng - chức danh: Tổng Giám đốc chuyển sang người đại diện theo pháp luật mới là Ông Phạm Trung Lâm - chức danh: Tổng Giám đốc.
- Theo Nghị quyết số 05/ 2024/QĐ-HĐQT/AIG ngày 20 tháng 03 năm 2024, bổ nhiệm Ông Trần Việt Hùng với chức danh Phó Tổng Giám đốc sau khi thay thế chức vụ Tổng Giám đốc cho Ông Phạm Trung Lâm.
- Theo Nghị quyết số 03A/2023/QĐ-HĐQT/AIG ngày 12 tháng 05 năm 2023, miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Lan Anh với chức danh Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị.

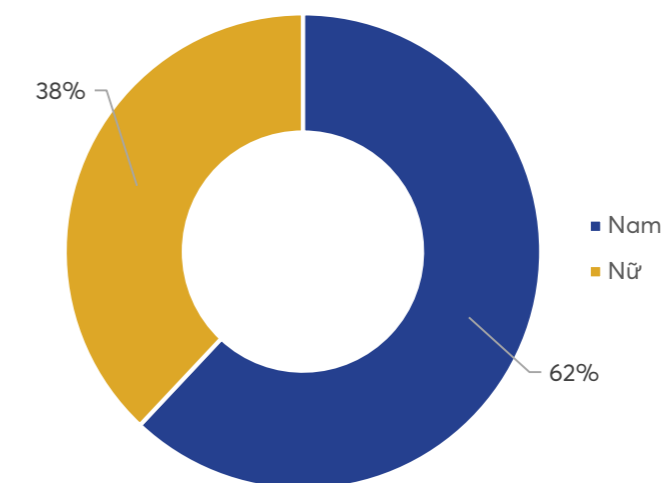
Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ	1.184	100%
1	Trình độ Đại học, cao đẳng và trên Đại học	750	63%
2	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	84	7%
3	Lao động phổ thông	350	30%
II	Theo giới tính	1.184	100%
1	Nam	732	62%
2	Nữ	452	38%
III	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.184	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	450	38%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	706	60%
3	Hợp đồng theo thời vụ	28	2%

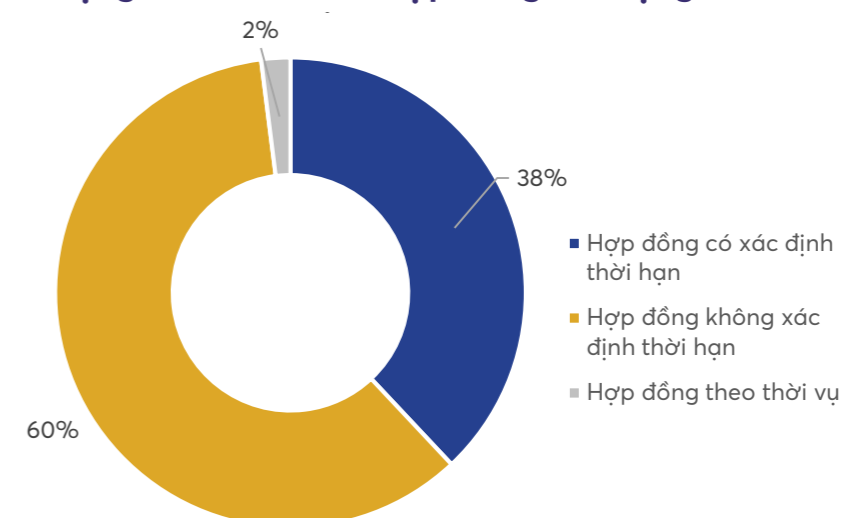
Cơ cấu lao động theo trình độ



Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo tính chất hợp đồng lao động



Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	990	1.053	1.160	1.184
Chi phí lao động theo BCTC (đồng)	312.827.484.597	456.670.889.665	436.892.754.044	485.197.280.341
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	26.332.280	26.332.280	26.332.280	34.149.583

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



“Chính sách nhân sự”

Về đào tạo

- Chú trọng đầu tư nhằm không ngừng nâng cao năng lực và tinh thần làm việc của đội ngũ, tạo sự gắn kết của người lao động đối với Tập đoàn cũng như đáp ứng được nhu cầu nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Tập đoàn.
- Tập đoàn luôn tạo điều kiện cho nhân viên gặp gỡ, giao lưu và học hỏi kinh nghiệm làm việc với nhau và mở rộng mối quan hệ, nâng cao tinh thần làm việc qua các hoạt động như Team Building, Ngày Hội kết nối (Family Day),...
- Tập đoàn luôn chú trọng công tác thu hút và giữ chân nhân tài bằng các chế độ chăm sóc sức khỏe và các chính sách đãi ngộ như: cho vay mua nhà, các hoạt động giúp cân bằng công việc và cuộc sống.

Về tuyển dụng

- Tập đoàn chủ trương tuyển dụng nhân tài, người có tài, có đức, có trách nhiệm với công việc là một điểm cộng đối với Tập đoàn nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Chú trọng tuyển dụng nhân sự phù hợp với từng vị trí, không những có tài năng mà còn phải thực sự phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn.
- Tập đoàn cũng sẽ có những yêu cầu khá khắt khe đối với các vị trí quan trọng, đảm bảo tất cả cán bộ quản lý điều hành - đầu tàu của lực lượng lao động, có đủ phẩm chất lãnh đạo, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, dự báo, thuyết trình, trình độ ngoại ngữ, tin học...

Về lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Chính sách lương thưởng

- Chính sách lương thưởng tăng theo mức lương tối thiểu vùng và luôn đảm bảo chi trả đúng hạn theo quy định pháp luật hiện hành. Đóng góp của mỗi cá nhân đều được ghi nhận, tương thưởng một cách xứng đáng, góp phần giải quyết công ăn việc làm và các vấn đề xã hội.
- Ngoài các đầu lương cơ bản, Tập đoàn còn có chính sách khen thưởng đối với cá nhân, tập thể xuất sắc, tạo ra hiệu suất công việc cao (KPI) và tổ chức khen thưởng công khai.

Chính sách phúc lợi đãi ngộ

- Tại Asia Group, con người chính là tài sản quý giá nhất. Chính vì vậy, tất cả mọi quyết sách đều nhằm mang đến môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên, tạo lập văn hóa làm việc nhân văn nhưng vẫn đảm bảo tính hiệu quả và chuyên nghiệp.
- Hằng năm, tổ chức cho người lao động tham quan, nghỉ mát một lần, về chi phí tùy theo tình hình kinh doanh của Tập đoàn.
- Tổ chức khám Sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động, đảm bảo đầy đủ cho người lao động mua bảo hiểm sức khỏe.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

Trong năm Tập đoàn đã đầu tư thêm 57.815.779.975 đồng cho chi phí xây dựng nhà máy mới, số dư này chủ yếu thể hiện chi phí xây dựng Nhà máy Chế biến Dừa Á Châu Giai đoạn 2, tại Lô EI-2, EI-3 và EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long Giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, Tập đoàn cũng đầu tư thêm 57.656.162.660 đồng vào việc mua sắm tài sản với mục đích duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các công ty con, công ty liên kết

Mua thêm cổ phần AHS

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2023, Công ty đã nhận chuyển nhượng 435.000 cổ phần của AHS, tương ứng 2% tỷ lệ sở hữu, từ cổ đông hiện hữu với tổng giá trị là 8.700.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty trong AHS tăng từ 65% lên 67%. Chênh lệch giữa giá trị mua thêm và giá trị ghi sổ tương ứng với phần sở hữu giá trị tài sản thuần của AHS được mua thêm vào ngày giao dịch với số tiền là 2.076.720.338 VND được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Góp vốn vào ATC

Vào ngày 6 tháng 10 năm 2023, Công ty đã hoàn tất góp đủ số tiền 78.000.000.000 đồng theo vốn góp đăng ký tại Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Á Châu. Theo đó, quyền sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại ATC tăng từ 99,18% lên 99,50%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	7.946.985	9.506.981	119,63%
2	Vốn chủ sở hữu	4.749.270	5.471.259	115,20%
3	Doanh thu thuần	12.884.725	11.915.373	92,48%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	945.892	950.936	100,53%
5	Lợi nhuận khác	10.836	8.559	78,99%
6	Lợi nhuận trước thuế	956.728	959.495	100,29%
7	Lợi nhuận sau thuế	795.206	786.958	98,96%
8	Thu nhập trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	3.735	3.661	98,02%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (trên VDL)	-	-	-

Nền kinh tế trong năm 2023 chứng kiến sự ảm đạm khi nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực có kết quả hoạt động kém khả quan trong năm qua. Điều này cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của AIG; bên cạnh đó, do năm nay AIG chuyển văn phòng và cơ cấu các phòng ban nên chi phí phát sinh nhiều hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, Tập đoàn vẫn có những kế hoạch linh hoạt để kịp thời ứng phó, khi doanh thu thuần trong năm 2023 chỉ giảm nhẹ, bằng 92,48% so với kết quả của năm 2022, đạt 11.915.373 triệu đồng. Mặc dù doanh thu thuần có sự sụt giảm nhẹ, nhưng lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn vẫn được duy trì, lần lượt bằng 100,29% và 98,96% so với con số trong năm 2022, tương đương với 959.495 triệu đồng và 786.958 triệu đồng. Điều này cho thấy Ban lãnh đạo Tập đoàn đã nghiên cứu kỹ thị trường và đưa ra những chính sách phù hợp với tình hình kinh tế khó khăn. Ngoài ra, lợi nhuận khác có giảm từ 10.836 triệu đồng trong năm 2022 xuống 8.559 triệu đồng trong năm 2023, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, tổng giá trị tài sản của Tập đoàn tại cuối năm 2023 ghi nhận đạt 9.506.981 triệu đồng, bằng 119,63% so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc gia tăng mạnh khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn, từ 437.000 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 2.548.151 triệu đồng tại cuối năm 2023. Số tiền được Tập đoàn gửi ngắn hạn vào Ngân hàng với lãi suất dao động từ 4,75%/năm đến 9,5%/năm. Đối với vốn chủ sở hữu, Tập đoàn ghi nhận đạt 5.471.259 triệu đồng tại ngày 31/12/2023, tăng đáng kể so với 4.749.270 triệu đồng tại cuối năm 2022, nguyên nhân đến từ sự gia tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tập đoàn trong năm 2023.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,81	1,77
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,96	1,22
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,24	42,45
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,33	73,76
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,72	4,15
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,70	1,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,17	6,60
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,91	15,40
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,47	9,02
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,34	7,98



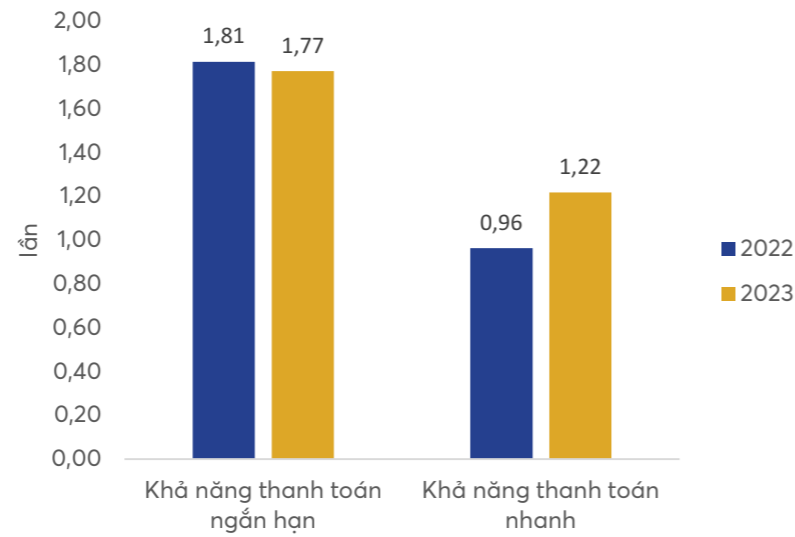
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Tập đoàn ghi nhận sự giảm nhẹ từ 1,81 lần cuối năm 2022 xuống 1,77 lần tại cuối năm 2023, trong khi đó hệ số thanh toán nhanh có sự tăng nhẹ từ 0,96 lần lên 1,22 lần tại cuối năm 2023.

Tài sản ngắn hạn của Tập đoàn tăng đáng kể từ 5.690.498 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 7.007.854 triệu đồng khi kết thúc năm 2023, nguyên nhân chủ yếu đến việc tăng mạnh khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn khi AIG đã gửi tiền với kỳ hạn ngắn tại các Ngân hàng. Nợ ngắn hạn của

Tập đoàn cũng ghi nhận tăng đáng kể từ 3.137.336 triệu đồng lên 3.956.883 triệu đồng tại cuối năm 2023, phần lớn sự gia tăng này đến từ việc vay Ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Trong khi đó, hàng tồn kho của của Tập đoàn ghi nhận giảm, từ 2.671.448 triệu đồng tại cuối năm 2022 xuống 2.193.107 triệu đồng tại cuối năm 2023.

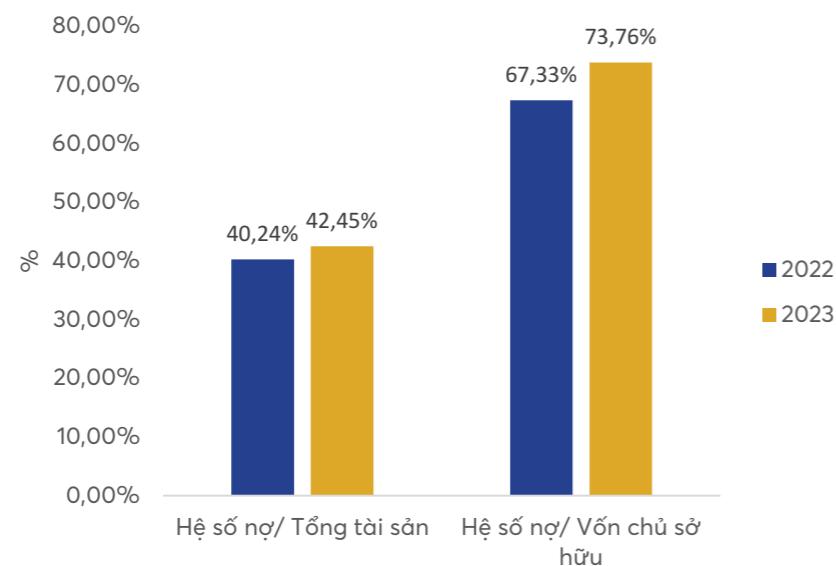
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Tập đoàn trong năm 2023 đều tăng nhẹ so với năm 2022. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 40,24% lên 42,45% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Tập đoàn tăng từ 67,33% lên 73,76% tại cuối năm 2023. Nguyên nhân là cả nợ phải trả, tổng tài sản, và vốn chủ sở hữu của của AIG đều tăng trong năm 2023, tuy nhiên nợ phải trả chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ nhất, từ 3.197.715 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 4.035.722 triệu đồng tại cuối năm 2023

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

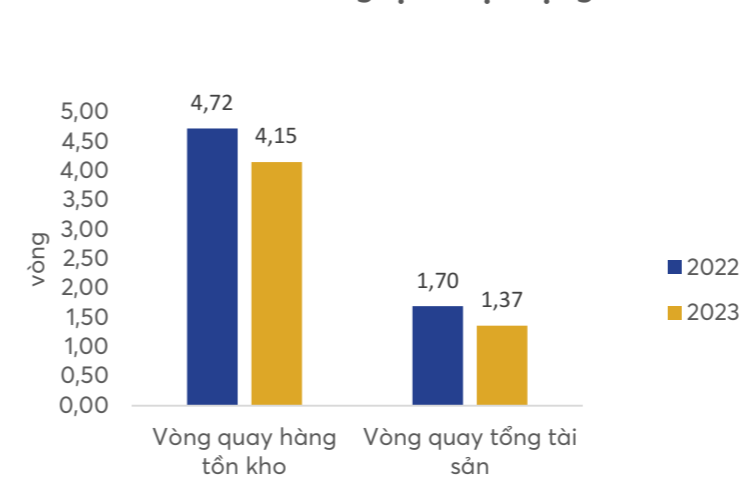


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Kết thúc năm 2023, chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Tập đoàn giảm nhẹ từ 4,72 vòng xuống 4,15 vòng. Trong năm 2023, hàng tồn kho của Tập đoàn giảm từ 2.671.448 triệu đồng tại cuối năm 2022 xuống 2.193.107 triệu đồng tại cuối năm 2023, ngoài ra giá vốn hàng bán của Tập đoàn cũng giảm trong năm, từ 11.050.797 triệu đồng xuống 10.096.648 triệu đồng. Điều này tác động đến chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Tập đoàn.

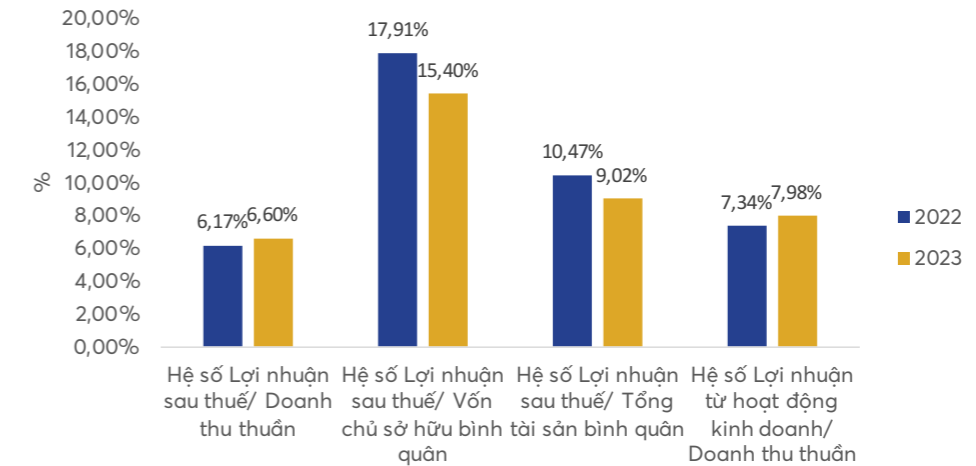
Với chỉ số về vòng quay tổng tài sản, chỉ số này của Tập đoàn cũng giảm từ 1,70 vòng xuống 1,37 vòng, nguyên nhân là do doanh thu thuần của AIG trong năm ghi nhận sự sụt giảm đồng thời tổng tài sản bình quân cũng tăng lên, tác động đến chỉ số vòng quay tổng tài sản.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Trong năm 2023, doanh thu thuần của Tập đoàn có sự giảm nhẹ từ 12.884.725 triệu đồng xuống 11.915.373 triệu đồng trong năm 2023, đồng thời lợi nhuận sau thuế trong năm cũng giảm nhẹ 1,04% so với năm 2022, ghi nhận đạt 786.958 triệu đồng. Ngoài ra, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh không có sự thay đổi đáng kể trong năm, bằng 100,53% so với năm 2022, tương đương với 950.936 triệu đồng. Cụ thể, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tập đoàn trong năm 2023 là:

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần là 6,60%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân là 15,40%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân là 9,02%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần là 7,98%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

170.601.298 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

170.601.298 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do

170.601.298 cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu



Số lượng hạn chế chuyển nhượng

0 cổ phiếu



Loại cổ phần

cổ phiếu phổ thông



Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	123.588.637	1.235.886.370.000	72,44%
1	Cá nhân	120.850.637	1.208.506.370.000	70,84%
2	Tổ chức	2.738.000	27.380.000.000	1,60%
II	Cổ đông nước ngoài	47.012.661	470.126.610.000	27,56%
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	47.012.661	470.126.610.000	27,56%
Tổng cộng (I+II)		170.601.298	1.706.012.980.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 100% theo công văn số 6465/UBCK-PTTT ngày 20 tháng 10 năm 2021

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

Các chứng khoán khác

Không có.

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ/ Trụ sở chính	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thiên Trúc	A5.29, Mỹ Phú 1B, Khu Mỹ Phú 1, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	51.720.344	30,32%
2	Ông Nguyễn Bảo Tùng	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.870.481	10,47%
3	MGCA FOODCO PTE. LTD. ĐD: Bharat Venkatarama Sarma	8 Marina View, #14-03 Asia Square Tower 1, Singapore (018960)	29.000.000	16,999%
4	VFPKH Holdings Limited ĐD: Lee Ying Leong	2/F, Jonsim Place, No. 228 Queen 's Road East, Wanchai, HongKong	17.100.000	10,02%
5	All Ingredients PTE. LTD. ĐD: THNG TIEN TAT	80 Raffles Place, #30-20, UOB Plaza, Singapore (048624)	13.803.957	8,09%
6	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG ĐD: Hans Christian Jacobsen	c/o Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH, Fritz-Schäffer-Straße 1, 53113 Bonn, CHLB Đức	16.108.704	9,44%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Vốn điều lệ (đồng)	Giá trị tăng (đồng)	Phương thức	Tài liệu pháp lý
07/2017	18.000.000.000	-	Góp vốn thành lập	Giấy đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/07/2017
02/2018 (Đợt 1)	1.394.951.760.000	1.376.951.760.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn thêm 5.236.370.000 đồng và phát hành riêng lẻ để tăng vốn thêm 1.371.715.390.000 đồng	Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi ngày 13/02/2018
05/2018 (Đợt 2)	1.487.567.970.000	92.616.210.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn thêm 92.616.210.000 đồng	Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi ngày 08/05/2018
08/2018 (Đợt 3)	1.547.567.970.000	60.000.000.000	Phát hành riêng lẻ để tăng vốn thêm 60.000.000.000 đồng	Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi ngày 02/08/2018
11/2018 (Đợt 4)	1.706.012.980.000	158.445.010.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn thêm 106.039.230.000 đồng và phát hành riêng lẻ để tăng vốn thêm 52.405.780.000 đồng	Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi ngày 22/11/2018





Tập đoàn Nguyên liệu Á Châu AIG hướng tới một doanh nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững; luôn bảo đảm mục tiêu an toàn trong kinh doanh ở mức cao nhất, tăng trưởng tốt nhưng bảo đảm hài hòa các yếu tố kinh tế, xã hội, môi trường.

Cung ứng sản phẩm cho sản xuất và đời sống nhân dân, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế nhà nước để phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước.

Các chiến lược và hành động của AIG hướng đến một tương lai chung bền vững và tốt đẹp hơn, góp phần thay đổi cuộc sống bằng việc kinh doanh có trách nhiệm.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TẬP ĐOÀN



Tổng phát thải khí nhà kính

Hiện nay, một trong những thách thức đối với toàn cầu là biến đổi khí hậu, hiện tượng nóng lên toàn cầu đang đe dọa đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ bầu khí quyển, hạn chế hiện tượng nóng lên toàn cầu, Việt Nam đã cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050 trong Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp trong nước thực hiện cam kết này. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề này, Tập đoàn Asia Group luôn nỗ lực trong việc cải tiến máy móc thiết bị và lựa chọn nguồn nhiên liệu thân thiện với môi trường, nhằm giảm thiểu lượng phát thải nhà kính ở mức tối thiểu.

Đối với các lĩnh vực kinh doanh thường sử dụng các nhiên liệu như điện, xăng và dầu của Tập đoàn đang được nghiên cứu và áp dụng các quy trình vận hành linh hoạt để giảm thiểu lượng nhiên liệu tiêu thụ và lượng khí thải từ vận hành. Để đưa ra biện pháp tuân thủ theo quy định để đảm bảo hoạt động kinh doanh đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường, Tập đoàn luôn theo dõi và cập nhật nhanh chóng các quy định liên quan đến phát thải và môi trường. Với những nỗ lực này, Tập đoàn Asia Group đang tích cực đóng góp vào việc giảm thiểu phát thải nhà kính, góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến cộng đồng và xã hội.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Asia Group chủ yếu sản xuất và phân phối nguyên liệu, do đó, vai trò trong việc sử dụng và quản lý nguyên liệu một cách hợp lý không chỉ giúp gia tăng biên lợi nhuận mà còn gián tiếp giúp giảm thiểu các tác động của môi trường và xã hội. Để làm được điều này, Ban lãnh đạo Tập đoàn đã thường xuyên kiểm tra, theo dõi biến động của nguyên liệu để bổ sung và dự trữ nguyên liệu hợp lý phù hợp với nhu cầu kinh doanh.

Asia Group đã triển khai các chiến lược nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu sạch và đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng, đảm bảo nguyên liệu phải có giấy kiểm định vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục áp dụng dây chuyền sản xuất tinh gọn cho các nhà máy, kho hàng, giữ gìn vệ sinh chung. Sản phẩm phải được bảo quản nơi khô ráo, được lưu trữ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và tối ưu nhất.

Tác động lên môi trường

Để tạo nền tảng vững chắc phát triển bền vững trong tương lai, Asia Group suốt quá trình hình thành và phát triển của mình luôn nhận thức được bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Do đó, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Asia Group gắn liền với bảo vệ môi trường là điều kiện tiên quyết trong mỗi chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững trong tương lai. Ngoài việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, Asia Group tiếp tục tiến trình nâng cấp công nghệ phù hợp với thực tế, sử dụng máy móc, phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường, sử dụng nhiên liệu sinh học. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kể cả hoạt động sinh hoạt tại văn phòng, các nhà máy, Tập đoàn luôn ưu tiên trong việc sử dụng năng lượng sạch và tiết kiệm giúp đảm bảo không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn bảo vệ môi trường, từ đó hướng đến hoạt động bền vững.

Với tầm nhìn dài hạn, Asia Group cũng thường xuyên nghiên cứu và đầu tư vào các giải pháp tiên tiến và thân thiện với môi trường, như sử dụng các loại nhiên liệu sạch, tìm kiếm các loại năng lượng tái tạo để sử dụng, hạn chế sử dụng các loại vật liệu độc hại và chất thải độc hại một cách nghiêm ngặt. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đề cao vai trò của khuyến khích, tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động về tác động của công việc của họ đến trường môi trường và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình làm việc và hoạt động xã hội, cộng đồng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Với trách nhiệm và tinh thần tuân thủ pháp luật, năm qua, Tập đoàn không có trường hợp bị phạt hành chính nào liên quan đến bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo Asia Group hiểu rõ được vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây được xem là vấn đề chung không chỉ trong cộng đồng doanh nghiệp mà cả toàn cầu phải đối mặt hiện tại và tương lai.

Tập đoàn luôn thực hiện những biện pháp tuyên truyền, nhắc nhở xử phạt nghiêm khắc các trường hợp vi phạm đến các vấn đề về môi trường, Asia Group đã kịp thời ngăn chặn những hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường. Tập đoàn tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần luôn đảm bảo quy định pháp luật và quan tâm đến môi trường, xã hội và cộng đồng.

Tiêu thụ năng lượng

Một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực cung cấp và phân phối nguyên liệu thực phẩm, Tập đoàn đã hiểu rõ vai trò, lợi ích và trách nhiệm của việc tiết kiệm năng lượng điện năng và tác động của nó đến xã hội, cộng đồng. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Asia Group đã đưa ra những biện pháp cụ thể để giảm thiểu điện năng, bao gồm việc thường xuyên kiểm tra, bảo trì và thay thế các thiết bị dây tóc bóng đèn cũ; sử dụng các thiết bị, máy móc tự động ngắt và nhiều biện pháp tiết kiệm điện năng khác.

Những biện pháp trên đã mang lại hiệu quả cho Tập đoàn khi tiết kiệm được rất nhiều chi phí và đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, xã hội, cộng đồng. Việc tuyên truyền và nhắc nhở nội bộ về việc sử dụng điện sao cho hiệu quả cũng là một thói quen và văn hóa của rất nhiều nhân viên trong Tập đoàn. Mọi người lao động được khuyến khích thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện năng, giúp giảm thiểu sự lãng phí và cùng nhau nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

Với những nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên, Asia Group đã thể hiện được trách nhiệm, cam kết của mình trong việc bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng, đồng thời góp phần tích cực vào việc giảm thiểu khí thải và tác động tiêu cực đến biến đổi khí hậu.



Tiêu thụ nước

Trong hoạt động kinh doanh sản xuất và cung ứng nguyên liệu, với ý thức về vai trò và trách nhiệm khi quản lý tài nguyên nước là rất cần thiết và quan trọng. Asia Group nhận thức rõ ràng về giá trị vô giá của tài nguyên nước, nhưng cũng nhận thức rằng nó không phải một tài nguyên vô hạn và là yếu tố cần thiết trong hoạt động kinh doanh. Ban lãnh đạo và toàn bộ nhân viên của Asia Group đều hiểu rõ rằng nguồn nước ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và sức khỏe của mỗi người và cả cộng đồng. Mỗi năm, Asia Group thường tổ chức các buổi tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước, tránh lãng phí nước cho mục đích không cần thiết. Đồng thời, Asia Group cũng thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt các quy trình xử lý nước, thoát nước ra môi trường. Trong năm qua, Asia Group chưa phải chịu bất kỳ hình thức xử phạt nào liên quan đến vấn đề này.

Với mục tiêu hướng đến phát triển bền vững, Asia Group sẽ tiếp tục áp dụng công nghệ giúp tiết kiệm nước và thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động kinh doanh đến tài nguyên nước và môi trường. Việc thực hiện chính sách này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững.

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	990	1.053	1.160	1.184
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	26.332.280	36.140.463	31.385.974	34.149.583

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Trong năm 2023, nền kinh tế toàn cầu có nhiều yếu tố bất định ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã khiến doanh thu, lợi nhuận có chiều hướng giảm. Ngoài việc đảm bảo mức thu nhập trung bình là 34.149.583 đồng người lao động, tăng 8,81% so với năm 2022, người lao động sẽ được hưởng những chính sách đãi ngộ, lương thưởng trợ cấp. Đối với từng trường hợp người lao động khó khăn, Asia Group luôn có chính sách hỗ trợ cụ thể. Không chỉ thu nhập được đảm bảo, các chính sách lao động khác cũng được duy trì để người lao động yên tâm làm việc.

Hoạt động đào tạo người lao động

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển chuyên môn, sự nghiệp. Mục tiêu của Asia Group là nâng cao hơn nữa mức thu nhập của người lao động thông qua các chính sách, phúc lợi gắn liền với sự hiệu quả làm việc, năng suất và tăng trưởng của Tập đoàn, nhằm tăng thêm động lực làm việc cho người lao động.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động, Asia Group đã có những nỗ lực đáng kể trong việc thực hiện các hoạt động xã hội, nhằm hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn và góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Một trong những hoạt động đáng chú ý của Asia Group là việc liên kết với chính quyền địa phương để thăm hỏi và giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là những trường hợp mất khả năng lao động và những người chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của các thiên tai như bão lũ. Asia Group đã dành một phần lợi nhuận để hỗ trợ và cứu trợ cho những người bị thiệt hại. Nhờ vào sự quan tâm và hỗ trợ của Tập đoàn, nhiều gia đình và cá nhân đã được hỗ trợ và giúp đỡ để có thể đứng lên và tiếp tục cuộc sống.

Asia Group luôn cố gắng tạo ra nhiều việc làm cho người lao động tại địa phương, góp phần giảm bớt tình trạng thất nghiệp và cải thiện tình hình kinh tế tại địa phương. Bằng việc đào tạo và hỗ trợ người lao động, Asia Group đã giúp người lao động nâng cao trình độ kỹ năng và thu nhập, đáp ứng được nhu cầu cuộc sống và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội tại Việt Nam và toàn cầu.

Bên cạnh đó, Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia các hoạt động xã hội như chạy bộ, giúp nâng cao ý thức về luyện tập thể thao, tăng cường sức khỏe cho cộng đồng.

PHẦN III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/TH2022	TH2023/KH2023
Doanh thu thuần	12.884.725	12.775.005	11.915.373	92,95%	93%
Lợi nhuận sau thuế	795.206	760.709	786.958	98,96%	103%
Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	6,17%	5,95%	6,60%		

Thuận lợi:

- Trong một năm đầy khó khăn vừa qua, Tập đoàn vẫn vượt qua với mức lợi nhuận được duy trì khá tương đương so với năm ngoái và so với kế hoạch. Đây là một kết quả rất đáng ghi nhận khi rất nhiều các doanh nghiệp đã chịu lỗ, thậm chí phá sản trong một năm nhiều biến động như năm 2023.
- AIG sở hữu các nhà máy sản xuất thực phẩm với máy móc hiện đại và công nghệ chế biến thực phẩm tiên tiến trên thế giới, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường quốc tế.
- Tập đoàn sở hữu một đội ngũ lao động có chuyên môn cao và có kinh nghiệm trong lĩnh vực cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm.
- Khi tỷ giá USD/VNĐ đang có xu hướng tăng trong thời gian gần đây, điều này sẽ có lợi cho những doanh nghiệp xuất khẩu như AIG.

Khó khăn

- Giá xăng dầu ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và chi phí của Tập đoàn trong quá trình xuất nhập khẩu, vận chuyển. Những cuộc chiến tranh liên tiếp xảy ra ở Nga-Ukraine và Trung Đông đã khiến giá xăng dầu biến động rất khó lường.
- Khi lạm phát vẫn đang được neo ở mức rất cao, AIG phải đối diện với chi phí cao hơn như chi phí nguyên vật liệu đầu vào và chi phí vận chuyển.
- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, tình hình khó khăn chung của nền kinh tế sẽ làm nhu cầu của mọi người giảm xuống rõ ràng và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Việc di dời văn phòng và cơ cấu các bộ phận phòng ban đã ảnh hưởng và làm gia tăng chi phí hoạt động của Tập đoàn trong năm 2023.

Những tiến bộ Tập đoàn đã đạt được

Năm 2023 chứng kiến nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có cả AIG, tuy nhiên Tập đoàn vẫn đạt được một số tiến bộ trong năm:

- Duy trì ổn định được mức doanh thu và lợi nhuận so với năm 2022 và so với kế hoạch đề ra.
- Sử dụng những công nghệ mới, máy móc hiện đại phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất nguyên liệu thực phẩm.
- AIG đã mở rộng mạng lưới đối tác cung ứng của mình và thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược. Điều này giúp Tập đoàn đảm bảo nguồn cung cấp ổn định và đa dạng, đồng thời tối ưu hóa quy trình vận chuyển và giảm thiểu rủi ro.
- Tập đoàn đã đầu tư vào việc cải thiện các quy trình sản xuất và tối ưu hóa các dây chuyền sản xuất, giúp tăng cường hiệu suất sản xuất, giảm thời gian chờ đợi và tăng khả năng đáp ứng nhanh chóng với yêu cầu của khách hàng.
- Qua việc đào tạo nhân viên và áp dụng các biện pháp an toàn, cùng với việc sử dụng công nghệ xanh và quy trình sản xuất bền vững, AIG đã tiếp tục cải thiện hiệu quả về môi trường và xã hội.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

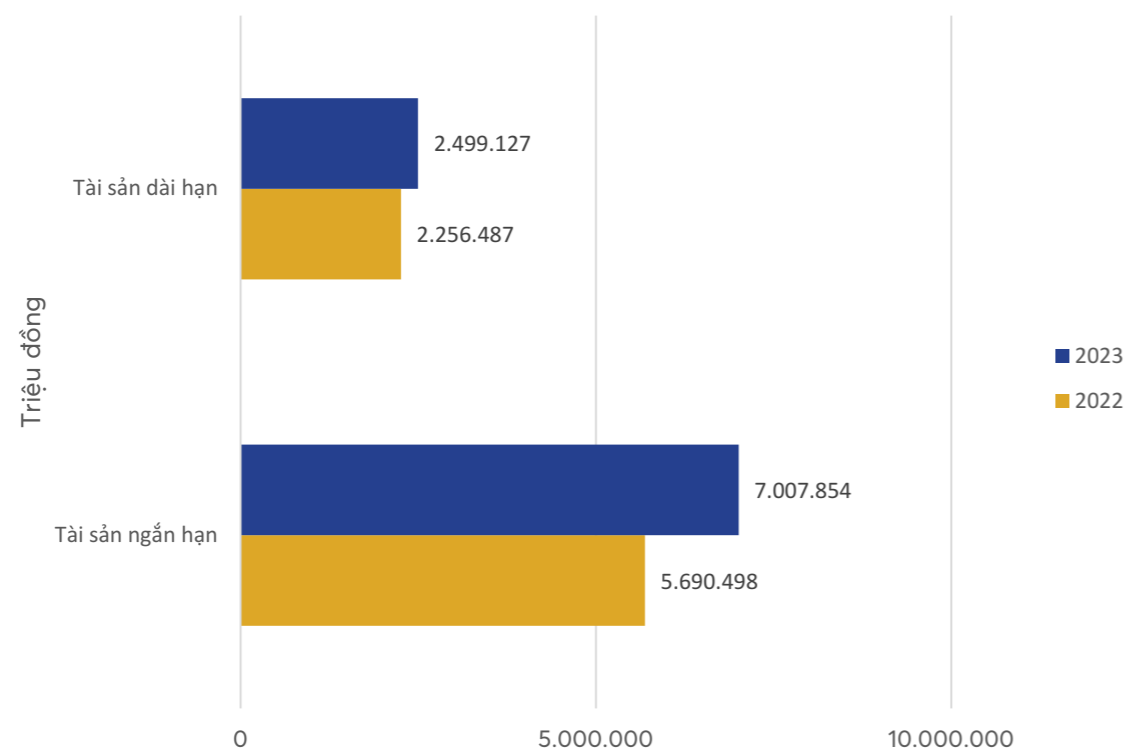
Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% thay đổi	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	5.690.498	7.007.854	23,15%	71,61%	73,71%
Tài sản dài hạn	2.256.487	2.499.127	10,75%	28,39%	26,29%
Tổng tài sản	7.946.985	9.506.981	19,63%	100,00%	100,00%

Tổng tài sản của Tập đoàn tại ngày 31/12/2023 ghi nhận đạt 9.506.981 triệu đồng, tăng 19,63% so với năm 2022, phần lớn đến từ sự gia tăng của tài sản ngắn hạn khi chiếm đến 73,71% trong cơ cấu tài sản của Tập đoàn tại cuối năm 2023. Tài sản ngắn hạn của Tập đoàn tăng 23,15%, từ 5.690.498 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 7.007.854 triệu đồng tại cuối năm 2023, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng của khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn, cụ thể tăng từ 437.000 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 2.548.151 triệu đồng tại cuối năm 2023. Điều này có thể giải thích bằng việc AIG đã gửi một khoản tiền lớn vào ngân hàng thương mại với kì hạn ngắn để hưởng lãi suất. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn của Tập đoàn cũng ghi nhận sự tăng nhẹ trong năm 2023, tăng 10,75% so với năm 2022, đạt giá trị 2.499.127 triệu đồng.

Tình hình Tài sản Tập đoàn



Tình hình nợ phải trả

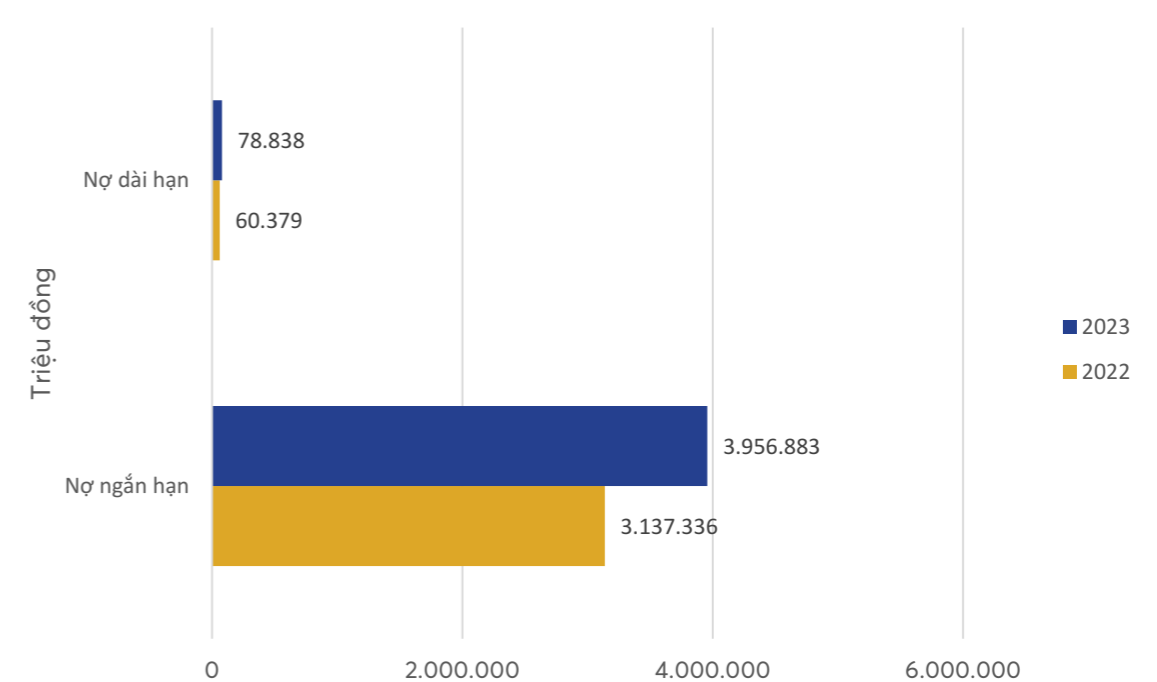
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% thay đổi	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	3.137.336	3.956.883	26,12%	98,11%	98,05%
Nợ dài hạn	60.379	78.838	30,57%	1,89%	1,95%
Tổng nợ phải trả	3.197.715	4.035.722	26,21%	100,00%	100,00%

Tại ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Tập đoàn ghi nhận 4.035.722 triệu đồng, tăng 26,21% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự gia tăng của nợ ngắn hạn khi nhóm nợ này chiếm 98,05% tổng nợ phải trả của Tập đoàn trong năm 2023. Cụ thể, nợ ngắn hạn tăng từ 3.137.336 triệu đồng tại cuối năm 2022, lên 3.956.883 triệu đồng tại cuối năm 2023, nguyên nhân là do AIG đã tăng khoản vay ngắn hạn của mình lên trong năm 2023, trong đó khoản vay đáng kể nhất là vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam với 712.764 triệu đồng và một khoản vay bằng đồng USD 975.722 USD, ngoài ra Tập đoàn cũng có một số khoản vay bằng đồng USD từ các Ngân hàng khác, nên sự biến động tỷ giá giữa VND và USD ảnh hưởng rất lớn đến các khoản vay của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, nợ dài hạn của Tập đoàn cũng tăng 30,57% từ 60.379 triệu đồng tại cuối năm 2022 lên 78.838 triệu đồng tại cuối năm 2023, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến tổng nợ phải trả của Tập đoàn khi nợ dài hạn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu nợ, chỉ 1,95% trong năm 2023.

Tình hình nợ phải trả Tập đoàn



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Về công tác sản xuất kinh doanh

- **Tối ưu hóa quy trình sản xuất:** Tập đoàn đã tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng và tối ưu hóa lại các quy trình sản xuất từ đầu đến cuối. Điều này bao gồm việc sử dụng các phương pháp loại bỏ lãng phí nguyên vật liệu và tăng cường hiệu suất. Bằng cách tối ưu hóa sự kết hợp giữa máy móc, nguồn nhân lực và quy trình đã giúp giảm thời gian sản xuất và tăng cường khả năng đáp ứng nhanh chóng với nhu cầu thị trường biến động.
- **Nâng cao chất lượng sản phẩm:** AIG không chỉ tập trung vào việc sản xuất hàng loạt, mà còn chú trọng đến chất lượng từng sản phẩm. Bằng cách tăng cường kiểm soát chất lượng và thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt, Tập đoàn đảm bảo mỗi sản phẩm đều đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng cao nhất.
- **Mở rộng thị trường và khách hàng:** Tập đoàn đã mở rộng hệ thống phân phối và tìm kiếm cơ hội thị trường mới trong năm 2023. Điều này bao gồm việc tiếp cận với các kênh phân phối mới, tăng cường quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số, cũng như tạo ra các chương trình khuyến mãi và ưu đãi để thu hút khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ.

Về công tác quản trị

- Cải thiện công tác quản trị nội bộ, Tập đoàn đã đặt sự chú trọng vào việc xây dựng một môi trường làm việc tích cực và truyền cảm hứng. Điều này bao gồm việc tăng cường đào tạo và phát triển cho nhân viên, tạo điều kiện làm việc linh hoạt và khuyến khích sự đóng góp ý kiến từ mọi cấp bậc.
- Đổi mới công nghệ và tích hợp kỹ thuật số, Tập đoàn đã đầu tư vào việc áp dụng công nghệ mới và tích hợp kỹ thuật số vào các quy trình quản trị. Điều này bao gồm việc nâng cấp hệ thống quản lý để tối ưu hóa quản lý tài nguyên doanh nghiệp.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn tuân thủ đúng quy định.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kế hoạch sẽ chốt trước kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

Kế hoạch sẽ chốt trước kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Đối với ý kiến kiểm toán trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc không có giải trình gì thêm.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA TẬP ĐOÀN

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu của Asia Group. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, Tập đoàn luôn tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Asia Group xem việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, nhằm góp phần bảo vệ môi trường, và khẳng định trách nhiệm của Tập đoàn với cộng đồng và xã hội.

Để giữ gìn môi trường, Asia Group đã triển khai nhiều biện pháp, bao gồm sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguồn nước, xử lý nước thải và quản lý chất thải một cách khoa học để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh. Đặc biệt, Tập đoàn tập trung vào việc phát triển sản phẩm và sử dụng các công nghệ tiên tiến chuẩn xanh để giảm lượng chất thải và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên.

Đối với tiết kiệm năng lượng, Asia Group đã thực hiện nhiều giải pháp như tối ưu hóa quy trình sản xuất, cải thiện hiệu suất của thiết bị, máy móc và sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng. Đồng thời, Tập đoàn liên tục tuyên truyền và đào tạo nhân viên về việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đối với môi trường.

Trong quản lý chất thải, Asia Group đã xây dựng quy trình xử lý chất thải một cách khoa học, đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Tập đoàn cũng đã đầu tư vào công nghệ tiên tiến để xử lý chất thải một cách an toàn và hiệu quả.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Asia Group luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống và phát triển năng lực của đội ngũ người lao động, coi đây là điều quan trọng trong chiến lược phát triển Tập đoàn. Để đảm bảo điều này, Tập đoàn không ngừng nỗ lực xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi có tính cạnh tranh, nhằm thu hút và giữ chân nhân viên giỏi có thái độ làm việc tốt. Đồng thời, Asia Group cung cấp cơ hội cho nhân viên phát triển bản thân và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm.

Asia Group cam kết đáp ứng đầy đủ các quyền lợi và lợi ích cho nhân viên theo các quy định của pháp luật. Chính sách lương thưởng được thiết kế một cách công bằng và cân đối, đảm bảo mức lương phản ánh đúng trình độ và năng lực của từng nhân viên. Ngoài ra, Tập đoàn đảm bảo cung cấp các khoản phúc lợi như bảo hiểm, chế độ nghỉ phép, và ưu đãi giảm giá cho sản phẩm và dịch vụ do chính Tập đoàn sản xuất hoặc kinh doanh.

Asia Group tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên tham gia các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng, bao gồm cả các khóa đào tạo nội bộ, chương trình học bổng và các khóa học đào tạo bên ngoài. Đánh giá công bằng và phản hồi thường xuyên đảm bảo nhân viên có cơ hội cải thiện năng lực và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Asia Group.

Đặc biệt, Asia Group luôn quan tâm đến môi trường làm việc và đời sống của nhân viên. Tập đoàn tích cực áp dụng công nghệ tiên tiến, không chỉ giúp cải thiện môi trường làm việc mà còn tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên phát triển và nâng cao chất lượng công việc và cuộc sống.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Asia Group luôn đặt mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh và gắn liền với xã hội, cộng đồng; không chỉ là để đem lại lợi nhuận cho Tập đoàn mà còn là để góp phần vào sự phát triển chung của toàn xã hội và cộng đồng địa phương. Với tất cả tinh thần trách nhiệm và tình cảm với địa phương, Asia Group luôn tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện và các chương trình từ thiện được tổ chức trong địa bàn.

Tập đoàn liên tục hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương để thực hiện các chương trình từ thiện, nhằm đóng góp tích cực vào việc cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng và những trường hợp có hoàn cảnh khó khăn. Asia Group tích cực kêu gọi sự đóng góp từ cán bộ nhân viên và người lao động nhằm hỗ trợ những công nhân đang đối mặt với khó khăn, bệnh tật hoặc tham gia các hoạt động xã hội nhằm mang lại giá trị tích cực cho cộng đồng.

Việc tham gia các hoạt động từ thiện này không chỉ là nghĩa vụ của Tập đoàn đối với cộng đồng, mà còn là trách nhiệm đạo đức, tình cảm của mỗi nhân viên Asia Group đối với xã hội và đối với chính bản thân của mỗi người lao động. Asia Group cam kết tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng, đưa Tập đoàn hướng đến phát triển bền vững.

Cụ thể, trong năm Tập đoàn đã tham gia các hoạt động và sự kiện như: Đồng hành cùng Gương mặt trẻ Việt Nam 2022; Trao tặng 1.600 phần quà cho người khuyết tật và trẻ mồ côi dịp Tết Quý Mão 2023; Thăm, chúc Tết công nhân, người có công, hộ nghèo, hộ khó khăn tại Anh Sơn;...



PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh khi tình hình kinh tế nhiều biến động, lạm phát tăng và kéo theo giá thành sản phẩm tăng cao nhưng Ban điều hành cùng toàn thể nhân viên Asia Group đã linh hoạt với nhiều phương án kinh doanh để tiếp tục mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm tận dụng triệt để mọi cơ hội của thị trường để mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn thông qua chỉ tiêu lợi nhuận. Thực hiện kinh doanh hàng hóa, sản phẩm của Tập đoàn năm 2023 cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần: 11.915.373 triệu đồng, đạt 93% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 786.958 triệu đồng, đạt 103% so với kế hoạch.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đã tiến hành đầu tư, mở rộng thêm mạng lưới nhà máy, tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ, đa dạng sản phẩm kinh doanh thông qua công tác R&D đồng thời nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng để đảm bảo mang lại cho khách hàng của Tập đoàn những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đã xây dựng được thương hiệu của mình vững chắc và ngày một thân thuộc hơn với khách hàng, tạo niềm tin vững chắc với khách hàng khi sử dụng sản phẩm của Tập đoàn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở Điều lệ Tập đoàn, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của HĐQT và với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Tập đoàn và các quy chế nội bộ khác. Nhờ vào nỗ lực nắm bắt thông tin, năng lực chuyên môn, thực hiện tốt kế hoạch ứng phó kịp thời theo chiến lược của HĐQT và sự cố gắng của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn. HĐQT càng đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2023. Nhờ vào việc nắm bắt thông tin một cách kỹ lưỡng, năng lực chuyên môn vững vàng và thực hiện kế hoạch ứng phó kịp thời theo chiến lược của Hội đồng Quản Trị, cùng với sự cố gắng của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị đã đánh giá cao những nỗ lực này trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2023. Cụ thể:

- Kiểm tra và giám sát các dự án, công trình, các trạm thu phí, ...: Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra và giám sát những nơi nằm trong phạm vi hoạt động của mình để đảm bảo quy trình, hệ thống vận hành một cách mượt mà nhất.
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất: Hội đồng Quản Trị tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để nghe báo cáo về tình hình hoạt động và giải quyết kịp thời mọi tình huống phát sinh. Điều này giúp tăng cường sự thông tin và quản lý rủi ro trong quá trình vận hành.

- Quản lý dự án và cung cấp nguồn lực: Hội đồng Quản trị tham gia vào việc đưa ra kế hoạch đầu tư và nghị quyết dự án, cũng như cung cấp vốn và nhân sự để quản lý dự án. Điều này đảm bảo rằng các dự án được triển khai một cách hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.
- Những nỗ lực và thành tựu của Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý điều hành đã góp phần quan trọng vào sự thành công của AIG trong năm 2023. Hội đồng Quản trị cam kết tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong tương lai.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường công tác dự đoán, dự báo cũng như bám sát các vấn đề về địa chính trị trên toàn cầu ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước và tình hình kinh doanh của toàn bộ Tập đoàn.
- Chỉ đạo rà soát tất cả các bộ phận kinh doanh, phân tích nhóm ngành kinh doanh nhằm tối ưu hóa nguồn lực, tập trung phát triển nhóm ngành kinh doanh có hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản lý vốn, quản lý dòng tiền, tối ưu nhất về hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo tính ổn định về hoạt động liên tục cho Tập đoàn.
- Tối đa hóa công suất dây chuyền máy móc thiết bị hiện hữu nhằm tăng sản lượng sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Bám sát và kiểm soát và đẩy mạnh tiến độ xây dựng các dự án mới.
- Cùng với việc tăng cường phát triển sản xuất kinh doanh, công tác quản trị rủi ro kinh doanh cũng được kiểm soát thường xuyên.
- Tiếp tục kiểm soát tốt nhất chi phí phát sinh trong từng công ty thành viên nhằm tối đa hóa lợi nhuận.
- Tiếp tục tinh gọn bộ máy nhân sự, tập trung vào các vấn đề kinh doanh cốt lõi nhằm tiết kiệm chi phí và gia tăng hiệu quả hoạt động.

Về công tác đầu tư:

Tiếp tục nghiên cứu, phân tích xu hướng thị trường, chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để luôn trong tình trạng sẵn sàng nắm bắt các cơ hội đầu tư tốt nhất.

Về công tác quản trị:

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản lý và cơ cấu nhân sự theo cơ cấu tổ chức mới, tăng cường năng lực quản trị điều hành, nâng cao hơn nữa vai trò chiến lược và kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị, chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, giám sát cho đội ngũ quản lý.
- Ban hành chính sách lương và các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh. Đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua quản trị thành tích, tạo điều kiện về cơ hội, môi trường và chế độ thăng tiến cho các cấp quản lý tiềm năng, tổ chức các chương trình đào tạo bài bản và chuyên sâu để xây dựng một đội ngũ quản lý kế thừa, phục vụ nhu cầu phát triển dài hạn.

PHẦN V

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	51.720.344	30,32%
2	Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	623.400	0,37%
3	Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên HĐQT không điều hành	1.825.663	1,07%
4	Ông Lars Kjaer	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,00%
5	Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	496.900	0,29%
6	Ông Bharat Venkatarama Sarma	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,00%

Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG NGUYỄN THIÊN TRÚC



Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nguyên Liệu Thực Phẩm Á Châu Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	51.720.344 cổ phiếu, 30,32% cổ phần

ÔNG NGUYỄN BÁ LƯƠNG



Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ thuật viên Điện công nghiệp
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần ARC BÌNH DƯƠNG
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	1.825.663 cổ phiếu, 1,07% cổ phần

ÔNG LARS KJAER



Ngày sinh:	28/04/1958
Quốc tịch:	Đan Mạch
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế - Quản trị kinh doanh
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc, người quản lý phần vốn góp PENM III Germany GmbH & Co. KG Phó Tổng Giám đốc PENM IV Germany GmbH & Co. KG

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

ÔNG NGUYỄN QUỐC BÌNH



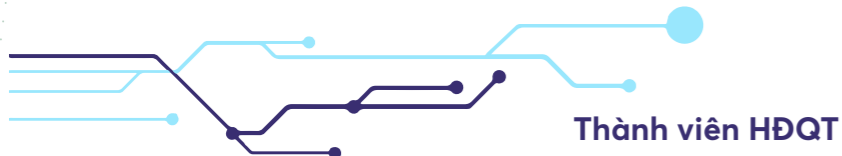
Ngày sinh:	24/05/1970
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Tổng Hợp Hoàn Vũ Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Hoa Sen Việt Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Tập Đoàn HSV
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	496.900 cổ phiếu, 0,29% cổ phần

ÔNG BRAHAT VENKATARAMA SARMA



Ngày sinh:	7/2/1975
Quốc tịch:	Ấn Độ
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch và Giám đốc điều hành cấp cao tại MGCA Medica Pte. Ltd.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	Không có

ÔNG PHẠM ĐĂNG LONG (Xem lý lịch Ban Điều hành)



Danh sách thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023

Năm qua, Tập đoàn đã có sự thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị, khi miễn nhiệm 4 thành viên và bầu bổ sung 2 thành viên mới.

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Duy Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành	-	30/06/2023
Ông Huỳnh Thanh Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành	-	30/06/2023
Ông Bùi Quang Nam	Thành viên HĐQT độc lập	-	30/06/2023
Ông Mai Xuân Trầm	Thành viên HĐQT độc lập	-	26/02/2023
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	1/3/2023	-
Ông Bharat Venkatarama Sarma	Thành viên HĐQT không điều hành	27/11/2023	-

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm.

Trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Tập đoàn. Các nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên trong HĐQT đều được hoàn thành tốt và đảm bảo đúng tiến độ. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. Các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn nhanh chóng được Ban điều hành chỉ đạo và kịp thời hỗ trợ bởi HĐQT trong quá trình thực hiện. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá những rủi ro kinh doanh cũng như thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT về những giải pháp trong kinh doanh.

Ngoài ra, trong các cuộc họp định kỳ hàng quý, HĐQT đã chỉ đạo, đưa ra ý kiến đảm bảo kế hoạch kinh doanh chung của năm 2023. Thêm vào đó, HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát nhằm tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát và tổ chức việc thực hiện các quy định, công tác quản lý rủi ro trong Tập đoàn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	7/7	100%	
2	Ông Phạm Đăng Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	7/7	100%	
3	Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên HĐQT không điều hành	7/7	100%	
4	Ông Lars Kjaer	Thành viên HĐQT không điều hành	7/7	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%	
6	Ông Bharat Venkatarama Sarma	Thành viên HĐQT không điều hành	0/0	0%	
7	Ông Phan Duy Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành (Đã miễn nhiệm)	3/3	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
8	Ông Huỳnh Thanh Lâm	Thành viên HĐQT không điều hành (Đã miễn nhiệm)	3/3	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
9	Ông Bùi Quang Nam	Thành viên HĐQT độc lập (Đã miễn nhiệm)	3/3	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 30/06/2023
10	Ông Mai Xuân Trầm	Thành viên HĐQT độc lập (Đã miễn nhiệm)	1/1	100%	ĐHĐCĐ Miễn nhiệm ngày 26/02/2023

Nội dung và kết quả các cuộc họp

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/QĐ-HĐQT/AIG	17/1/2023	1. Thông qua Đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT độc lập. 2. Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 3. Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 4. Thông báo việc thực hiện quyền đề cử, ứng cử cho vị trí thành viên HĐQT độc lập. 5. Tạm hoãn triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.	100%
2	02/2023/QĐ-HĐQT/AIG	20/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	03/2023/QĐ-HĐQT/AIG	12/5/2023	1. Phê duyệt tiến trình niêm yết và phát hành cổ phiếu ESOP 2. Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị và Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị mới. 3. Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 4. Phê duyệt giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần Á Châu Hoa Sơn 5. Báo cáo kết quả kinh doanh của Tập đoàn và các công ty con năm 2022. 6. Cập nhật các dự án và vốn đầu tư 7. Thảo luận về tuyển dụng nhân sự cấp cao AIG	100%
4	04/2023/QĐ-HĐQT/AIG	30/6/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027. Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Nghị quyết hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

5	05/2023/QĐ-HĐQT/AIG	20/9/2023	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua thành lập công ty con (Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet) và Cử Người đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp tại Công ty Cổ Phần Mekong Delta Gourmet. Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 	100%
6	06/2023/QĐ-HĐQT/AIG	14/10/2023	<ol style="list-style-type: none"> Hủy bỏ việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (ngày 16/10/2023) và thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết HĐQT số 05/2023/QĐ-HĐQT/AIG ngày 20/9/2023. Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. 	100%
7	07A/2023/QĐ-HĐQT/AIG 07B/2023/QĐ-HĐQT/AIG	13/11/2023	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của công ty số 1543304074 do Ban Quản Lý Các Khu Chế Xuất Và Công Nghiệp Tp. Hồ Chí Minh cấp. Thông qua giao dịch giữa Công ty với Công ty con (Công ty cổ phần Thương Mại VICTA) 	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập thực hiện vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc một cách khách quan, đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan, góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho HĐQT. Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn và có một số đánh giá giám sát sau:

- Năm 2023, hoạt động của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; triển khai có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế quản trị nội bộ trong Tập đoàn.
- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị, gắn trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Hội đồng quản trị trong lĩnh vực được phân công, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Các cơ chế, chính sách, nghị quyết của Hội đồng quản trị được soát xét kỹ lưỡng trước khi ban hành, sát với tình hình thực tế hoạt động của Tập đoàn, mang lại hiệu quả cao.
- Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác giám sát trên các mặt hoạt động của Tập đoàn, tăng cường công tác quản trị nội bộ, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Tập đoàn năm 2023.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hiện nay, toàn bộ các thành viên trong Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG đều có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng BKS	Cử nhân Kinh tế	560.448	0,33%
2	Bà Đỗ Thị Kim Chung	Kiểm soát viên	Cử nhân Luật/ Kế toán	-	-
3	Bà Hà Thị Bích Vân	Kiểm soát viên	Cử nhân kinh tế quốc tế	-	-
4	Ông Đoàn Minh Quân (Miễn nhiệm từ ngày 27/11/2023)	Kiểm soát viên	Thạc sĩ kinh doanh quốc tế	-	-

Lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

BÀ LÊ NGỌC SANG



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày sinh: 25/04/1976
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 560.448 cổ phiếu, chiếm 0,33% VDL

BÀ ĐỖ THỊ KIM CHUNG



KIỂM SOÁT VIÊN

Ngày sinh: 20/8/1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

BÀ HÀ THỊ BÍCH VÂN



KIỂM SOÁT VIÊN

Ngày sinh: 02/09/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế quốc tế
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Danh sách thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm

Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Đoàn Minh Quân kể từ ngày 27/11/2023. Bầu bổ sung Bà Hà Thị Bích Vân làm thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 27/11/2023.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Bằng cách thực hiện đúng chủ trương quy định tại Điều lệ Tập đoàn và Luật Doanh nghiệp, hoạt động của Ban Kiểm soát đã đạt được hiệu quả, thuận lợi và phù hợp với tình hình Tập đoàn.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh một cách định kỳ thông qua việc kiểm tra các báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc và Phòng Kế toán chuẩn bị. Điều này bao gồm việc kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát được tiếp nhận đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Tập đoàn do HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cung cấp, thuận tiện cho việc giám sát thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và hoạt động kinh doanh của Ban điều hành Tập đoàn.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2023

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng ban	3/3	100%	
2	Bà Đỗ Thị Kim Chung	Kiểm soát viên	3/3	100%	
3	Ông Đoàn Minh Quân	Kiểm soát viên	3/3	100%	Miễn nhiệm ngày 27/11/2023
4	Bà Hà Thị Bích Vân	Kiểm soát viên	0/0	0%	Bầu vào BKS ngày 27/11/2023

Nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Năm 2023, BKS đã tổ chức 03 phiên họp. Mỗi cuộc họp đều nhằm mục tiêu rà soát và đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả hoạt động của Tập đoàn. Các phiên họp này diễn ra dưới sự chỉ đạo của Trưởng Ban kiểm soát và có sự tham gia của tất cả thành viên Ban kiểm soát. Trong mỗi cuộc họp, Trưởng Ban kiểm soát cũng đã lắng nghe và xem xét các ý kiến đóng góp của thành viên, đảm bảo rằng mọi quyết định đều phản ánh mục tiêu chung của Tập đoàn về sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. Các biên bản chi tiết của từng phiên họp đã được lưu trữ cẩn thận và đều được tất cả các thành viên nhất trí thông qua.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: đồng năm

Lương, thưởng, thù lao, và các khoản lợi ích	Năm 2022	Năm 2023
Hội đồng quản trị	2.438.200.000	1.320.000.000
Ban Tổng Giám đốc	2.080.911.111	946.800.000
Ban Kiểm soát	132.000.000	147.000.000
Tổng cộng	4.651.111.111	2.413.800.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Trần Việt Hùng	Người nội bộ	497.737	0,29%	227.737	0,13%	Chuyển nhượng cổ phần
2	Ông Nguyễn Văn Minh	Người có liên quan của người nội bộ	255.000	0,15%	155.000	0,09%	Chuyển nhượng cổ phần
3	Ông Nguyễn Quốc Bình	Người nội bộ	536.900	0,31%	496.900	0,29%	Chuyển nhượng cổ phần
4	Ông Phan Duy Hiếu	Người nội bộ	3.555.107	2,08%	2.855.107	1,67%	Chuyển nhượng cổ phần

5	Nguyễn Thảo	Người nội bộ	191.850	0,11%	121.350	0,07%	Chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng cổ phần
6	Phan Thị Hoài Thương	Người có liên quan của người nội bộ	1.195.075	0,70%	1.060.075	0,62%	Chuyển nhượng cổ phần
7	Nguyễn Bá Lương	Người nội bộ	2.325.663	1,36%	1.825.663	1,07%	Chuyển nhượng cổ phần
8	Đặng Đình Doan Thục	Người có liên quan của người nội bộ	119.221	0,07%	0	0%	Chuyển nhượng cổ phần
9	Phạm Đăng Long	Người nội bộ	1.123.400	0,66%	623.400	0,37%	Chuyển nhượng cổ phần
10	Đặng Đình Tùng	Người có liên quan của người nội bộ	66.600	0,04%	100	0,00%	Chuyển nhượng cổ phần
11	Nguyễn Thiên Trúc	Người nội bộ	63.720.344	37,35%	51.720.344	30,32%	Chuyển nhượng cổ phần
12	Nguyễn Thị Ánh Linh	Người có liên quan của người nội bộ	107.143	0,06%	129.343	0,08%	Nhận chuyển nhượng cổ phần



Đánh giá việc thực hiện quản trị công ty

Với trách nhiệm của mình là một công ty đại chúng, Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG cam kết rằng hoạt động quản trị và điều hành của Tập đoàn luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Tập đoàn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Ngoài ra, trong các cán bộ lãnh đạo quản lý của Tập đoàn đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

- Chương trình tập huấn “Huy động vốn trên thị trường chứng khoán” và “Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán đối với công ty đại chúng”;
- Hội nghị lưu ý về các sai phạm liên quan đến tính tuân thủ pháp luật chứng khoán phát hiện qua quá trình kiểm tra, giám sát, các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Chương trình hội thảo về xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Bộ Tài chính;
- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Trái phiếu xanh và hoạt động công bố thông tin đối với Trái phiếu xanh do UBCKNN tổ chức.

Qua đó, AIG đã khẳng định cam kết của mình trong việc thúc đẩy sự minh bạch và công bằng trong thị trường chứng khoán, đồng thời tạo nên một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.



Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tập đoàn	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tập đoàn	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có)	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	
1	Công ty Cổ phần Hóa Chất Á Châu	Công ty con	0304918352 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 9 tháng 4 năm 2007	Lô K4B, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Trong năm 2023		Giao dịch trong kỳ:	
							- Cổ tức được chia	71.330.196.000
							- Cổ tức thực nhận	68.218.562.000
2	Công ty Cổ phần Chế Biến Dừa Á Châu	Công ty con	1300975859 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 19 tháng 12 năm 2014	Lô EI-2, EI-3, EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long, giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	Trong năm 2023		Giao dịch trong kỳ:	
							- Mua hàng	4.145.452
							- Cổ tức được chia	27.270.000.000
							- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.721.381.380
3	Công ty Cổ phần APIS	Công ty con	0312705358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014	Số 18A-18B VSIP II-A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Tp. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Trong năm 2023		Giao dịch trong kỳ:	
							- Mua hàng	21.441.736
							- Cổ tức được chia	5.002.700.000
							- Cổ tức thực nhận	5.002.700.000

4	Công ty Cổ phần Thương mại VICTA	Công ty con	0313428499 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 7/9/2015	Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM	Trong năm 2023
<u>Giao dịch trong kỳ:</u>					
	- Thuê văn phòng, dịch vụ				2.581.108.540
	- Mua Tài sản cố định				07A/2023/QĐ-HĐQT/AIG 110.000.000.000
	- Nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất				07A/2023/QĐ-HĐQT/AIG 15.000.000.000
5	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn	Công ty con	3700916876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 7/5/2008	Lô C-9E-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Trong năm 2023
<u>Giao dịch trong kỳ:</u>					
	- Cổ tức được chia				27.422.500.000
	- Cổ tức thực nhận				27.422.500.000
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ				6.313.673.745
6	Công ty Cổ phần Công Nghệ Nông Sản Á Châu	Công ty con	3502478571 cấp ngày 13/06/2022 tại Sở KH và ĐT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Lô L, Đường Đ.20, KCN Châu Đức, Thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Trong năm 2023
<u>Giao dịch trong kỳ:</u>					
	- Góp vốn				78.000.000.000
7	Ông Phan Duy Hiếu	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc tại công ty con	087069000065, cấp ngày 11/6/2022, tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM	Trong năm 2023
<u>Giao dịch trong kỳ:</u>					
	- Nhận chuyển nhượng cổ phần				03A/2023/QĐ-HĐQT/AIG 8.700.000.000

PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán 2023



ASIA GROUP

Dẫn đầu cung ứng và sản xuất nguyên liệu thực phẩm tại Việt Nam



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 0012117582/E-66925813-FN-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công ty") và các công ty con ("Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam



Ernest Young Chí Kang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1891-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Huỳnh Ngọc Minh Trần
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4637-2023-004-1

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.007.853.658.500	5.690.497.686.772
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	383.275.909.584	472.517.240.092
111	1. Tiền		183.065.875.541	148.783.815.434
112	2. Các khoản tương đương tiền		200.210.034.043	323.733.424.658
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.548.151.083.417	437.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	2.548.151.083.417	437.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.762.268.119.310	1.963.050.676.890
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.1	1.518.725.538.798	1.751.844.200.977
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7.2	162.091.369.740	153.964.590.120
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	100.470.048.503	73.369.235.299
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7.1	(19.018.837.731)	(16.127.349.506)
140	IV. Hàng tồn kho	9	2.193.107.291.415	2.671.448.137.813
141	1. Hàng tồn kho		2.242.237.279.250	2.740.818.278.799
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(49.129.987.835)	(69.370.140.986)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		121.051.254.774	146.481.631.977
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	14.035.724.078	12.146.707.888
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		106.542.811.914	125.144.222.575
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	472.718.782	9.190.701.514
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.499.127.060.408	2.256.487.239.379
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.625.663.031	6.594.260.811
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	4.625.663.031	6.594.260.811
220	II. Tài sản cố định		1.254.124.034.680	1.299.270.028.515
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.224.507.290.967	1.268.237.079.152
222	Nguyên giá		1.934.816.150.860	1.860.781.356.037
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(710.308.859.893)	(592.544.276.885)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	29.616.743.713	31.032.949.363
228	Nguyên giá		42.907.275.707	41.436.221.357
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.290.531.994)	(10.403.271.994)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		188.913.941.847	71.335.093.944
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	188.913.941.847	71.335.093.944
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	238.369.879.746	234.121.210.920
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	14.1	237.269.823.746	232.321.182.920
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.2	1.100.056.000	1.800.028.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		813.093.541.104	645.166.645.189
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	813.093.541.104	645.166.645.189
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		9.506.980.718.908	7.946.984.926.151

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		4.035.721.535.658	3.197.714.713.721
310	I. Nợ ngắn hạn		3.956.883.207.971	3.137.335.968.693
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	1.052.088.839.556	867.329.361.539
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	21.067.677.072	22.075.400.837
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	51.932.500.231	51.905.557.784
314	4. Phải trả người lao động		2.589.601.676	3.071.681.625
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	183.164.432.136	150.861.426.794
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		360.000.000	360.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác		16.290.455.272	2.773.252.925
320	8. Vay ngắn hạn	19	2.448.277.779.237	1.881.828.374.836
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18,3,15	181.111.922.791	157.130.912.353
330	II. Nợ dài hạn		78.838.327.687	60.378.745.028
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		540.000.000	900.000.000
338	2. Vay dài hạn	19	53.143.863.299	34.904.291.251
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.3	18.835.218.078	18.316.082.467
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		6.319.246.310	6.258.371.310
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.471.259.183.250	4.749.270.212.430
410	I. Vốn chủ sở hữu		5.471.259.183.250	4.749.270.212.430
411	1. Vốn cổ phần	20.1	1.706.012.980.000	1.706.012.980.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.706.012.980.000	1.706.012.980.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	174.000.000.000	174.000.000.000
417	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	20.1	3.979.548.167	1.657.375.939
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	20.1	29.884.223.256	29.884.223.256
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	2.702.991.886.810	2.080.443.263.208
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		2.080.443.263.208	1.443.285.073.129
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		622.548.623.602	637.158.190.079
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	20.1	854.390.545.017	757.272.370.027
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		9.506.980.718.908	7.946.984.926.151


Vũ Minh Đức
Người lập

Nguyễn Thảo
Kế toán trưởngPhạm Trung Lâm
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	11.975.780.568.887	12.925.350.383.001
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(60.407.400.988)	(40.625.710.187)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	11.915.373.167.899	12.884.724.672.814
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22, 26	(10.096.647.503.117)	(11.050.797.171.816)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.818.725.664.782	1.833.927.500.998
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	161.766.625.459	145.277.194.657
22	7. Chi phí tài chính	23	(148.728.936.656)	(157.129.842.438)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(123.190.693.391)	(114.411.016.671)
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	14.1	2.414.640.826	1.819.203.836
25	9. Chi phí bán hàng	24, 26	(347.656.759.118)	(371.204.116.706)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24, 26	(535.585.534.344)	(506.797.827.164)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		950.935.700.949	945.892.113.183
31	12. Thu nhập khác	25	11.885.561.869	13.027.385.921
32	13. Chi phí khác	25	(3.326.494.929)	(2.191.851.061)
40	14. Lợi nhuận khác	25	8.559.066.940	10.835.534.860
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		959.494.767.889	956.727.648.043
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(172.018.127.472)	(161.732.273.895)
52	17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	(519.135.611)	210.274.044
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		786.957.504.806	795.205.648.192

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		651.737.930.026	667.711.997.683
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		135.219.574.780	127.493.650.509
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.4	3.661	3.735
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	20.4	3.661	3.735



Vũ Minh Đức
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thảo
Kế toán trưởng

Phạm Trung Lâm
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		959.494.767.889	956.727.648.043
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	11,12	125.742.593.600 (17.287.789.926)	111.365.268.056 27.318.967.361
03	(Hoàn nhập) dự phòng			
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		25.383.134 (102.934.011.623)	(667.014.798) (75.637.731.938)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư			
06	Chi phí lãi vay	23	123.190.693.391	114.411.016.671
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.088.231.636.465	1.133.518.153.395
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		219.017.397.201	(596.846.280.179)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		498.580.999.549	(694.179.077.527)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		246.890.481.662	(220.750.234.946)
12	Tăng chi phí trả trước		(169.815.912.105)	(148.780.437.133)
14	Tiền lãi vay đã trả		(131.036.850.750)	(105.708.034.035)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(167.775.203.842)	(154.758.461.454)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(811.760.000)	(1.093.365.455)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		1.583.280.788.180	(788.597.737.334)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(196.617.406.693)	(250.371.888.453)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		3.173.229.773	843.636.364
23	Tiền gửi ngân hàng, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.881.085.940.380)	-
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		770.634.828.963	696.850.488.798
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(11.234.000.000)	(224.524.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		-	243.161.002.103
27	Tiền thu lãi tiền gửi		75.285.861.298	61.299.487.734
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(2.239.843.427.039)	527.258.726.546

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

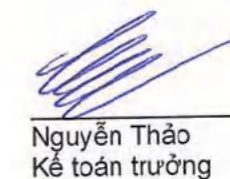
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát		-	33.917.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	19	7.206.225.727.294	8.757.784.476.438
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(6.621.800.166.845)	(8.503.699.166.601)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông không kiểm soát		(19.624.304.000)	(47.563.158.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		564.801.256.449	240.439.151.837
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(91.761.382.410)	(20.899.858.951)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		472.517.240.092	488.601.295.076
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.520.051.902	4.815.803.967
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	383.275.909.584	472.517.240.092



Vũ Minh Đức
Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thảo
Kế toán trưởng



Phạm Trung Lâm
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0314524981 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH&ĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 7 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh.

Hoạt động chính theo đăng ký của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật), dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sản xuất, phối trộn nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.184 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 1.160).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 8 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp, 1 công ty liên doanh gián tiếp và 2 công ty liên kết gián tiếp, chi tiết như sau:

Các công ty con bao gồm:

► Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu ("ACC")

ACC là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0304918352 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 4 năm 2007 và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. ACC có trụ sở chính đăng ký tại Lô K4B, Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Đường số 4, Xã Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ACC là cung cấp sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm và nước giải khát, sản phẩm từ sữa, thủy sản, dược phẩm và bánh kẹo.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm 96,34% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong ACC (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 96,34% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn ("AFI")

AFI là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700916876 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 7 tháng 5 năm 2008 và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. AFI có trụ sở chính đăng ký tại Lô C-9E-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của AFI là sản xuất thực phẩm, các sản phẩm kem béo thực vật và các loại nguyên liệu thực phẩm khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm 64,01% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong AFI (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 64,01% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu ("ACP")

ACP là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1300975859 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bến Tre cấp ngày 19 tháng 12 năm 2014 và các GCNĐKDN điều chỉnh. ACP có trụ sở chính đăng ký tại Lô EI-2, EI-3, EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long - Giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ACP là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ dừa (cơm dừa sấy khô, bột sữa dừa, sữa dừa, nước cốt dừa đông lạnh, thạch dừa và dầu dừa) phục vụ cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm 73,42% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong ACP (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 73,42% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 8 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp, 1 công ty liên doanh gián tiếp và 2 công ty liên kết gián tiếp, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Các công ty con bao gồm: (tiếp theo)

► Công ty Cổ phần APIS ("APIS")

APIS là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0312705358 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014 và các GCNĐKDN điều chỉnh. APIS có trụ sở chính đăng ký tại Lô số 18A VSIP II - A, Đường số 27, Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore II - A, Xã Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của APIS là sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thực phẩm, thực phẩm chức năng và tinh dầu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm 76,96% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong APIS (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 76,96% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn ("AHS")

AHS trước đây là Công ty TNHH Chế Biến Nông Sản Hoa Sơn được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901627664 do Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An cấp ngày 23 tháng 5 năm 2013, và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. Công ty được đổi tên theo GCNĐKDN điều chỉnh số 2901627664 do Sở KH&ĐT Tỉnh Nghệ An cấp ngày 13 tháng 12 năm 2018. AHS có trụ sở chính tại Xóm 12, Xã Hoa Sơn, Huyện Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của AHS là sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột; sản xuất đường, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 67% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong AHS (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 65% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty TNHH Thực phẩm AFC ("AFC")

AFC là một công ty công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3702533540 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 2 năm 2017 và các GCNĐKDN điều chỉnh. AFC có trụ sở chính đăng ký tại Lô C-9F-CN, Khu Công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính theo đăng ký của AFC là sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm 100% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong AFC (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 100% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Cổ phần Thương mại VICTA ("VICTA")

VICTA trước đây là Công ty Cổ phần Hóa chất Công nghiệp Á Châu ("AIC") được thành lập theo luật doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0313428499 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 9 năm 2015 và các GCNĐKDN điều chỉnh. Công ty được đổi tên theo GCNĐKDN điều chỉnh số 0313428499 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 4 năm 2023. VICTA có trụ sở chính đăng ký tại Lô TH-1B, Đường số 7, Khu Thương mại Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của VICTA là bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 99,98% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết trong VICTA (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 99,98% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 8 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp, 1 công ty liên doanh gián tiếp và 2 công ty liên kết gián tiếp, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Các công ty con bao gồm: (tiếp theo)

► Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu ("ATC")

ATC là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502478571 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 13 tháng 6 năm 2022. ATC có trụ sở chính tại: Lô L, Đường Đ.20, KCN Châu Đức, Thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ATC là sản xuất, gia công và bán buôn cà phê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 99,50% phần vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết trong ATC (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 99,18% tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết).

► Công ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd ("ACC PTE")

ACC PTE là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Singapore theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 201756070K do Cơ quan Kế toán và Doanh nghiệp Singapore cấp ngày 15 tháng 12 năm 2017. ACC PTE có trụ sở chính đăng ký tại #08 - 03 Tòa nhà Cecil Court, số 138 Đường Cecil, Singapore. Hoạt động chính theo đăng ký của ACC PTE là tư vấn doanh nghiệp và quản lý; kinh doanh buôn bán chung (bao gồm xuất nhập khẩu chung).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 96,34% tỷ lệ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong ACC PTE (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 96,34% tỷ lệ sở hữu và 100% quyền biểu quyết) thông qua công ty con.

► Công ty TNHH Á Châu Healthcare ("AHC")

AHC trước đây là Công ty TNHH Pierre Fabre Việt Nam được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKKD số 3600246593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23 tháng 10 năm 1995 và theo các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. Công ty được đổi tên theo GCNĐKDN điều chỉnh số 3600246593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 06 năm 2020. AHC có trụ sở chính tại Số 01, đường 4A, Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của AHC là sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 91,52% tỷ lệ sở hữu và 95% quyền biểu quyết trong AHC (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 91,52% tỷ lệ sở hữu và 95% quyền biểu quyết) thông qua công ty con.

Công ty liên doanh:

► Công ty Cổ phần Sinh Phẩm Nature ACH ("Nature ACH")

Nature ACH là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKDN số 0316794581 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 4 năm 2021. Nature ACH có trụ sở chính tại Số 19, Đường 18, Khu phố 3, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của Nature ACH là sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn nắm giữ 30% phần vốn chủ sở hữu trong Nature ACH (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 30% tỷ lệ sở hữu) thông qua công ty con.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty có 8 công ty con trực tiếp, 2 công ty con gián tiếp, 1 công ty liên doanh gián tiếp và 2 công ty liên kết gián tiếp, chi tiết như sau: (tiếp theo)

Công ty liên kết:

► Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo ("TVH")

TVH là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo GCNĐKKD số 3400516059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 04 tháng 02 năm 2008 và các GCNĐKKD, GCNĐKDN điều chỉnh. TVH có trụ sở chính tại Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của TVH là sản xuất tảo Spirulina, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, xà phòng, thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn nắm giữ 49% phần vốn chủ sở hữu trong TVH (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 49% tỷ lệ sở hữu) thông qua công ty con.

► Công ty Cổ phần Công nghiệp Lạnh Á Châu ("ACI")

ACI là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1101880095 do Sở KH&ĐT Tỉnh Long An cấp ngày 16 tháng 4 năm 2018 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. ACI có trụ sở chính tại Lô 3C-6, Đường số 12, KCN Long Hậu 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Việt Nam. Hoạt động chính theo đăng ký của ACI là vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn nắm giữ 40,55% phần vốn chủ sở hữu trong ACI ngày 31 tháng 12 năm 2022: 40% tỷ lệ sở hữu) thông qua các công ty con.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Nhật ký Chung.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá gốc thành phẩm bán thành phẩm, hàng hóa áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Phần mềm máy tính	4 - 10 năm
Nhãn hiệu, tên thương mại	10 năm
Tài sản khác	4 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	20 - 40 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh được Tập đoàn ghi nhận toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư vào liên doanh

Phần vốn góp của Tập đoàn trong các hoạt động kinh doanh được đồng kiểm soát được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách hạch toán:

- giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu và các công nợ mà Tập đoàn có nghĩa vụ thực hiện; và
- các khoản chi phí phát sinh cũng như phần thu nhập mà Tập đoàn được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.12 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo theo tỷ lệ một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con hoạt động ở nước ngoài

Báo cáo tài chính của ACC PTE được lập theo đồng tiền khác với đồng tiền VND của Tập đoàn. Báo cáo chuyển đổi của ACC PTE được xác định theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục được phân loại là tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế bình quân tại ngày lập báo cáo tài chính;
- Khoản mục vốn điều lệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày có giao dịch;
- Khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá của các khoản mục tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế bình quân trong kỳ kế toán năm.

Tỷ giá thực tế bình quân tại ngày lập báo cáo tài chính là bình quân tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty con thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá thực tế bình quân tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 24.250 VND/USD.

Tỷ giá thực tế bình quân trong năm tài chính được xác định dựa trên bình quân của tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty con thường xuyên có giao dịch tại đầu và cuối mỗi tháng của tất cả các tháng trong năm tài chính. Tỷ giá thực tế bình quân trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 23.833 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc chuyển đổi báo cáo được trình bày tại khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 trong vốn chủ sở hữu.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng được của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Hoạt động sản xuất và mua bán sản phẩm và dịch vụ cho nhiều ngành công nghiệp bao gồm thực phẩm, hương liệu, nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm từ sữa, dứa, nước giải khát, thủy sản, dược phẩm, bánh kẹo và mỹ phẩm; nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Tổng Giám đốc đã định rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất. Hơn nữa, Ban Tổng Giám đốc cũng xác định báo cáo bộ phận của Công ty theo khu vực địa lý dựa theo địa điểm của tài sản là ở Việt Nam.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Mua thêm cổ phần AHS

Vào ngày 12 tháng 5 năm 2023, Công ty đã nhận chuyển nhượng 435.000 cổ phần của AHS, tương ứng 2% tỷ lệ sở hữu, từ cổ đông hiện hữu với tổng giá trị là 8.700.000.000 VND. Theo đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty trong AHS tăng từ 65% lên 67%. Chênh lệch giữa giá trị mua thêm và giá trị ghi sổ tương ứng với phần sở hữu giá trị tài sản thuần của AHS được mua thêm vào ngày giao dịch với số tiền là 2.076.720.338 VND được ghi nhận giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4.2 Góp vốn vào ATC

Vào ngày 6 tháng 10 năm 2023, Công ty đã hoàn tất góp đủ số tiền 78.000.000.000 đồng theo vốn góp đăng ký tại Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Á Châu. Theo đó, quyền sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty tại ATC tăng từ 99,18% lên 99,50%.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.230.752.748	4.070.649.386
Tiền gửi ngân hàng	178.835.122.793	144.713.166.048
Các khoản tương đương tiền (*)	200.210.034.043	323.733.424.658
TỔNG CỘNG	383.275.909.584	472.517.240.092

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba (3) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất dao động từ 0,5%/năm đến 4,0%/năm.

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn với kỳ hạn gốc trên sáu (6) tháng nhưng dưới mười hai (12) tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất dao động từ 4,75%/năm đến 9,5%/năm.

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 19*, Tập đoàn đã dùng một phần khoản tiền gửi có kỳ hạn làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

7.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	1.194.467.050.005	1.401.389.990.078
<i>Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam</i>	<i>58.815.697.685</i>	<i>160.510.795.011</i>
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn</i>		
<i>Trung Nguyên - Nhà máy Cà phê Sài Gòn</i>	<i>53.589.610.400</i>	<i>98.679.964.800</i>
<i>Công ty Cổ phần Sữa Vitadairy Việt Nam</i>	<i>45.238.943.623</i>	<i>96.825.070.729</i>
<i>Các khách hàng khác</i>	<i>1.036.822.798.297</i>	<i>1.045.374.159.538</i>
Phải thu các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 28</i>)	324.258.488.793	350.454.210.899
TỔNG CỘNG	1.518.725.538.798	1.751.844.200.977
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(19.018.837.731)	(16.127.349.506)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.499.706.701.067	1.735.716.851.471

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 19*, Tập đoàn đã dùng một phần khoản phải thu khách hàng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

7.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước bên khác	115.144.717.740	153.964.590.120
<i>Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công Nghiệp</i>		
<i>Viglacera Yên Mỹ</i>	<i>57.154.416.040</i>	<i>57.154.416.040</i>
<i>Meihua Group International Trading</i>		
<i>(Hong Kong) Limited</i>	<i>6.482.017.340</i>	<i>17.629.959.989</i>
<i>SPX Flow Technology Singapore Pte Ltd</i>	<i>1.808.744.208</i>	<i>16.988.304.114</i>
<i>Các người bán khác</i>	<i>49.699.540.152</i>	<i>62.191.909.977</i>
Trả trước bên liên quan (<i>Thuyết minh số 28</i>)	46.946.652.000	-
TỔNG CỘNG	162.091.369.740	153.964.590.120

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	100.470.048.503	73.369.235.299
Lãi tiền gửi ngân hàng	38.926.053.530	10.786.515.844
Ký quỹ	34.426.734.033	42.684.922.852
Tạm ứng cho nhân viên	7.856.370.100	9.565.176.440
Khác	19.260.890.840	10.332.620.163
Dài hạn	4.625.663.031	6.594.260.811
Ký quỹ dài hạn	4.625.663.031	6.594.260.811
TỔNG CỘNG	105.095.711.534	79.963.496.110
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu bên khác</i>	<i>101.122.506.037</i>	<i>74.522.474.784</i>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>(Thuyết minh số 28)</i>	<i>3.973.205.497</i>	<i>5.441.021.326</i>

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa	1.278.311.309.525	1.754.916.153.499
Hàng đang đi trên đường	490.192.964.988	385.201.453.065
Thành phẩm	208.901.301.053	279.642.900.336
Nguyên vật liệu	189.507.019.224	272.005.244.920
Công cụ, dụng cụ	32.741.468.084	30.641.629.785
Hàng gửi đi bán	23.787.370.016	14.087.136.196
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.190.644.848	4.282.977.012
Thành phẩm từ gia công	605.201.512	40.783.986
TỔNG CỘNG	2.242.237.279.250	2.740.818.278.799
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(49.129.987.835)	(69.370.140.986)
GIÁ TRỊ THUẦN	2.193.107.291.415	2.671.448.137.813

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 19*, Tập đoàn đã dùng một phần hàng tồn kho làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	69.370.140.986	35.631.185.683
Dự phòng trích lập trong năm	76.373.700.563	72.084.155.107
Hoàn nhập/sử dụng dự phòng trong năm	(96.613.853.714)	(38.345.199.804)
Số cuối năm	49.129.987.835	69.370.140.986

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	14.035.724.078	12.146.707.888
Phí bảo hiểm	2.379.298.881	2.752.451.131
Công cụ, dụng cụ	2.904.951.944	1.554.863.700
Chi phí thuê văn phòng	928.028.000	1.063.936.187
Khác	7.823.445.253	6.775.456.870
Dài hạn	813.093.541.104	645.166.645.189
Tiền thuê đất trả trước	762.839.191.356	604.007.311.150
Công cụ, dụng cụ	17.360.412.790	19.644.169.774
Chi phí sửa chữa văn phòng, nhà kho	27.035.313.165	11.033.102.419
Khác	5.858.623.793	10.482.061.846
TỔNG CỘNG	827.129.265.182	657.313.353.077

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 19*, Tập đoàn đã dùng quyền sử dụng đất thuê với giá trị còn lại là 106.385.586.735 VND làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên giá		
Số đầu năm	819.136.640.925	824.348.266.691
Mua mới	-	7.285.720.659
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	51.994.501.991	5.519.819.966
Thanh lý	-	(6.056.390.533)
Khác	-	(3.371.073.390)
Số cuối năm	871.131.142.916	827.726.343.393
Trong đó:		
Đã khấu hao hết	36.810.312.354	113.800.419.345
Giá trị khấu hao lũy kế		
Số đầu năm	(153.453.757.838)	(318.465.528.935)
Khấu hao trong năm	(39.735.822.632)	(63.195.327.490)
Thanh lý	-	2.869.429.748
Số cuối năm	(193.189.580.470)	(378.791.426.677)
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	665.682.883.087	505.882.737.756
Số cuối năm	677.941.562.446	448.934.916.716
Trong đó:		
Đã thế chấp (Thuyết minh số 19)	349.553.711.407	274.054.370.405
Chưa thế chấp	-	-
Tổng cộng	634.977.015.062	634.977.015.062

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu, lên thương mại	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	34.749.027.604	-	6.687.193.753	41.436.221.357
Mua mới	-	-	265.000.000	265.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	-	395.800.000	810.254.350	1.206.054.350
Số cuối năm	<u>34.749.027.604</u>	<u>395.800.000</u>	<u>7.762.448.103</u>	<u>42.907.275.707</u>
<i>Trong đó:</i> <i>Đã hao mòn hết</i>	-	-	3.691.271.822	3.691.271.822
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	(6.371.086.202)	-	(4.032.185.792)	(10.403.271.994)
Hao mòn trong năm	(2.087.017.331)	(3.298.333)	(796.944.336)	(2.887.260.000)
Số cuối năm	<u>(8.458.103.533)</u>	<u>(3.298.333)</u>	<u>(4.829.130.128)</u>	<u>(13.290.531.994)</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>28.377.941.402</u>	-	<u>2.655.007.961</u>	<u>31.032.949.363</u>
Số cuối năm	<u>26.290.924.071</u>	<u>392.501.667</u>	<u>2.933.317.975</u>	<u>29.616.743.713</u>

Tập đoàn đã sử dụng Quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng nhà máy mới (*)	101.298.860.046	43.483.080.071
Mua sắm tài sản	84.378.844.007	26.722.681.347
Chi phí phát triển phần mềm	3.236.237.794	733.532.526
Khác	-	395.800.000
TỔNG CỘNG	<u>188.913.941.847</u>	<u>71.335.093.944</u>

(*) Số dư này chủ yếu thể hiện chi phí xây dựng Nhà máy Chế biến Dừa Á Châu Giai đoạn 2, tại Lô EI-2, EI-3 và EI-4, Khu Công nghiệp Giao Long Giai đoạn II, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

14.1 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu như sau:

	VND			
	TVH	Nature ACH	ACI	Tổng cộng
Giá trị đầu tư				
Số đầu năm	13.839.090.909	1.800.000.000	215.704.000.000	231.343.090.909
Tăng trong năm	-	-	2.750.000.000	2.750.000.000
Số cuối năm	<u>13.839.090.909</u>	<u>1.800.000.000</u>	<u>218.454.000.000</u>	<u>234.093.090.909</u>
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi liên doanh/mua các công ty liên doanh, liên kết				
Số đầu năm	(1.224.876.246)	1.208.803.109	994.165.148	978.092.011
Cổ tức được chia trong năm	-	(216.000.000)	-	(216.000.000)
Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	(1.368.857.054)	480.584.381	3.302.913.499	2.414.640.826
Số cuối năm	<u>(2.593.733.300)</u>	<u>1.473.387.490</u>	<u>4.297.078.647</u>	<u>3.176.732.837</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>12.614.214.663</u>	<u>3.008.803.109</u>	<u>216.698.165.148</u>	<u>232.321.182.920</u>
Số cuối năm	<u>11.245.357.609</u>	<u>3.273.387.490</u>	<u>222.751.078.647</u>	<u>237.269.823.746</u>

14.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trái phiếu	<u>500.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (*)	500.000.000	1.500.000.000
Bảo hiểm nhân thọ	<u>600.056.000</u>	<u>300.028.000</u>
Bảo hiểm nhân thọ tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam (**)	600.056.000	300.028.000
TỔNG CỘNG	<u>1.100.056.000</u>	<u>1.800.028.000</u>

(*) Chi tiết khoản đầu tư trái phiếu như sau:

50 Trái phiếu có kỳ hạn 10 năm kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2019, hưởng lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 1.2%/năm, trả sau. Lãi suất tham chiếu là bình quân lãi suất tiết kiệm tiền gửi cá nhân bằng VND, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn ngân hàng tham chiếu tại ngày xác định lãi suất. Phương thức trả lãi một năm/lần. Mệnh giá trái phiếu là 10.000.000 VND/trái phiếu.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

(**) Tập đoàn đã mua bảo hiểm nhân thọ cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty con để đáp ứng điều kiện cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ này có kỳ hạn trả gốc năm (5) năm và hưởng lãi suất cố định hàng năm tới năm thứ mười sáu (16).

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

15.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên khác	1.049.980.223.396	863.384.722.819
<i>Givaudan Singapore Pte Ltd</i>	121.404.792.537	67.474.849.819
<i>Open Country Dairy Limited</i>	89.382.123.710	43.762.921.891
<i>Firmenich Asia Private Limited</i>	86.362.326.747	73.768.152.970
<i>Công ty TNHH Givaudan Việt Nam</i>	80.154.583.739	75.330.406.122
<i>CP Kelco U.S. Inc.</i>	62.619.477.399	3.448.776.491
<i>DSM Nutritional Products Asia Pacific</i>	53.262.754.990	56.105.030.972
<i>Người bán khác</i>	556.794.164.274	543.494.584.554
Phải trả các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 28</i>)	2.108.616.160	3.944.638.720
TỔNG CỘNG	1.052.088.839.556	867.329.361.539

15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua khác trả tiền trước	20.862.506.272	21.930.133.337
<i>Công ty TNHH Recess</i>	3.755.503.342	391.731.892
<i>Guangxi Chuangjian Food Science & Technology Co.,Ltd</i>	1.929.312.000	3.666.562.386
<i>Người mua khác</i>	15.177.690.930	17.871.839.059
Bên liên quan trả tiền trước (<i>Thuyết minh số 28</i>)	205.170.800	145.267.500
TỔNG CỘNG	21.067.677.072	22.075.400.837

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm		Số đầu năm		Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi sang VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đã nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.248.597.692	32.900.529.363	(167.775.203.842)	172.018.127.472	105.144.699
Thuế giá trị gia tăng	9.041.860.072	(6.924.293.326)	(664.330.848.445)	680.297.001.843	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.857.655.679	8.439.201.650	(62.958.892.250)	58.377.346.279	-
Thuế nhập khẩu	1.311.668.006	8.299.418.583	(154.561.708.511)	147.573.957.934	-
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	-	(22.703.940)	22.703.940	-
Thuế môn bài	-	-	(48.000.000)	48.000.000	-
Thuế khác	-	-	(147.572.288)	147.572.288	-
TỔNG CỘNG	51.459.781.449	42.714.856.270	(1.049.844.929.276)	1.058.484.709.756	105.144.699
<i>Trong đó:</i>					
<i>Thuế phải nộp</i>	51.932.500.231	51.905.557.784			
<i>Thuế nộp thừa</i>	(472.718.782)	(9.190.701.514)			

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 và thưởng	162.070.395.020	123.175.102.187
Lãi vay	5.655.496.833	13.501.654.192
Chi phí hỗ trợ bán hàng	10.716.765.364	11.137.204.849
Khác	4.721.774.919	3.047.465.566
TỔNG CỘNG	183.164.432.136	150.861.426.794

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	157.130.912.353	126.902.903.388
Trích lập quỹ trong năm	24.792.770.438	31.321.374.420
Sử dụng quỹ trong năm	(811.760.000)	(1.093.365.455)
Số cuối năm	181.111.922.791	157.130.912.353

19. VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	2.448.277.779.237	1.881.828.374.836
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	2.430.415.696.608	1.864.376.229.200
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	17.862.082.629	17.452.145.636
Vay dài hạn	53.143.863.299	34.904.291.251
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	53.143.863.299	34.904.291.251
TỔNG CỘNG	2.501.421.642.536	1.916.732.666.087

Tình hình tăng, giảm các khoản vay như sau:

	VND		
	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	1.881.828.374.836	34.904.291.251	1.916.732.666.087
Tiền thu từ đi vay	7.151.699.338.980	54.526.388.314	7.206.225.727.294
Vay dài hạn đến hạn trả	36.286.816.266	(36.286.816.266)	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	(6.621.800.166.845)	-	(6.621.800.166.845)
Chênh lệch tỷ giá	263.416.000	-	263.416.000
Số cuối năm	2.448.277.779.237	53.143.863.299	2.501.421.642.536

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY (tiếp theo)

19.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Tập đoàn sử dụng các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ USD			
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	712.763.565.746	-	Từ ngày 5 tháng 9 năm 2023 đến ngày 26 tháng 4 năm 2024	3,3 - 4,0	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 35, Lô K4B, Ấp Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Hàng hóa trong kho trị giá 495.000.000.000 VND; khoản phải thu khách hàng trị giá 495.000.000.000 VND
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikorn Bank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	23.822.339.287	975.722	-	3,3 - 4,0	Hàng hóa trong kho trị giá 330.000.000.000 VND; khoản phải thu khách hàng trị giá 330.000.000.000 VND.
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam	468.165.620.514	-	Từ ngày 11 tháng 9 năm 2023 đến ngày 22 tháng 4 năm 2024	3,3 - 4,0	Hàng hóa hoặc hàng tồn kho trị giá 580.000.000.000 VND; các khoản phải thu khách hàng (không bao gồm các khoản phải thu từ Vinamilk) trị giá 330.000.000.000 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	358.766.040.198	-	Từ ngày 10 tháng 10 năm 2023 đến ngày 28 tháng 3 năm 2024	3,3 - 4,3	Hàng hóa hoặc hàng tồn kho trị giá 150.000.000.000 VND; các khoản phải thu khách hàng (không bao gồm các khoản phải thu từ Vinamilk, Unilever, Mondelez Kinh Đô) trị giá 150.000.000.000 VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh	206.913.994.235	52.316.090.981	Từ ngày 26 tháng 10 năm 2023 đến ngày 25 tháng 3 năm 2024	3,0 - 3,8	Hàng hóa hoặc hàng tồn kho trị giá 60.000.000.000 VND; các khoản phải thu khách hàng (không bao gồm các khoản phải thu từ Vinamilk, Unilever, Mondelez Kinh Đô) trị giá 60.000.000.000 VND
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh	193.046.937.572	-	Từ ngày 12 tháng 10 năm 2023 đến ngày 28 tháng 4 năm 2024	4,0	Tài sản cố định vô hình và hữu hình; và hàng tồn kho theo danh mục tại thời điểm báo cáo
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh	119.216.678.552	-	Từ ngày 7 tháng 9 năm 2023 đến ngày 18 tháng 3 năm 2024	4,0	Hàng hóa hoặc hàng tồn kho trị giá 60.000.000.000 VND; các khoản phải thu khách hàng (không bao gồm các khoản phải thu từ Vinamilk, Unilever, Mondelez Kinh Đô) trị giá 60.000.000.000 VND

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY (tiếp theo)

19.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn (tiếp theo)

Tập đoàn sử dụng các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND	Nguyên tệ USD			
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	29.978.360.501 97.973.040.000	- 4.012.000	Từ ngày 14 tháng 9 năm 2023 đến ngày 29 tháng 4 năm 2024	3,6 - 4,7	Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và hình thành trong tương lai từ vốn vay và vốn tự có
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan (Việt Nam)	59.261.726.234	-	Từ ngày 12 tháng 10 năm 2023 đến ngày 14 tháng 3 năm 2024	3,5 - 4,8	Khoản phải thu luân chuyển có giá trị tối thiểu là 20.000.000.000 VND. Hàng tồn kho luân chuyển có giá trị tối thiểu là 40.000.000.000 VND.
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	45.394.899.908	-	Từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến ngày 20 tháng 2 năm 2024	4,7	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 20.000.000.000 VND; hàng tồn kho có giá trị tối thiểu là 30.000.000.000 VND
The Siam Commercial Bank Public Company Limited	34.308.405.900	-	Từ ngày 25 tháng 12 năm 2023 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024	3,38	Các khoản phải thu khách hàng (không bao gồm các khoản phải thu từ Vinamilk, Unilever, Mondelez Kinh Đô) trị giá 266.290.000.000 VND
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	17.166.720.000	702.000	Từ ngày 9 tháng 11 năm 2023 đến ngày 21 tháng 3 năm 2024	3,4	Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 73.500.000.000 VND
Ngân hàng TNHH CTBC Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	11.321.276.980	-	Từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến ngày 27 tháng 2 năm 2024	3,6 - 3,9	Hàng hóa hoặc hàng tồn kho trị giá 2.500.000 USD; Các khoản phải thu khách hàng (không bao gồm các khoản phải thu từ Vinamilk) trị giá 2.500.000 USD
TỔNG CỘNG	2.430.415.696.608	7.821.706			

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY (tiếp theo)

19.2 Khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm		Kỳ hạn	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
	VND	USD				
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	71.005.945.928	-	Từ ngày 20 tháng 10 năm 2020 đến ngày 16 tháng 03 năm 2028	7,9 - 9,6	Tài trợ Quyền sử dụng đất và xây dựng nhà kho	Quyền sử dụng Thửa đất số 151A, Khu Công nghiệp Sông Thần 1, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Trong đó:	71.005.945.928	-				
Vay dài hạn	53.143.863.299	-				
Vay dài hạn đến hạn trả	17.862.082.629	-				

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 *Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	VND
Năm trước:							
Số đầu năm	1.706.012.980.000	174.000.000.000	(476.507.567)	29.884.223.256	1.443.285.073.129	780.052.343.952	4.132.758.112.770
Tăng vốn điều lệ công ty con	-	-	-	-	-	33.917.000.000	33.917.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	667.711.997.683	127.493.650.509	795.205.648.192
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(30.553.784.086)	(767.590.334)	(31.321.374.420)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(44.963.158.000)	(44.963.158.000)
Thanh lý	-	-	-	-	-	(138.540.955.976)	(138.540.955.976)
công ty con	-	-	-	-	-	-	-
Thay đổi tỷ lệ	-	-	-	-	(23.518)	23.518	-
sở hữu trong	-	-	-	-	-	-	-
công ty con	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch do	-	-	2.133.883.506	-	-	81.056.358	2.214.939.864
chuyển đổi sang	-	-	-	-	-	-	-
VND	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.706.012.980.000	174.000.000.000	1.657.375.939	29.884.223.256	2.080.443.263.208	757.272.370.027	4.749.270.212.430

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.1 *Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)*

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	VND
Năm nay:							
Số đầu năm	1.706.012.980.000	174.000.000.000	1.657.375.939	29.884.223.256	2.080.443.263.208	757.272.370.027	4.749.270.212.430
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	651.737.930.026	135.219.574.780	786.957.504.806
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(22.918.460.732)	(1.874.309.706)	(24.792.770.438)
Trích lập quỹ từ thiện xã hội	-	-	-	-	(4.191.503.868)	(200.336.483)	(4.391.840.351)
Thay đổi tỷ lệ	-	-	-	-	-	-	-
sở hữu trong	-	-	-	-	(2.079.341.824)	(6.620.658.176)	(8.700.000.000)
công ty con	-	-	-	-	-	(29.494.304.000)	(29.494.304.000)
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch do	-	-	2.322.172.228	-	-	88.208.575	2.410.380.803
chuyển đổi sang	-	-	-	-	-	-	-
VND	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	1.706.012.980.000	174.000.000.000	3.979.548.167	29.884.223.256	2.702.991.886.810	854.390.545.017	5.471.259.183.250

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	<u>1.706.012.980.000</u>	<u>1.706.012.980.000</u>

20.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	170.601.298	170.601.298
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ Cổ phiếu phổ thông	170.601.298	170.601.298
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	170.601.298	170.601.298

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

20.4 Lãi trên cổ phiếu

Bảng biểu sau đây thể hiện dữ liệu được dùng để tính lãi trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	651.737.930.026	667.711.997.683
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ từ thiện xã hội (*)	<u>(27.109.964.600)</u>	<u>(30.553.784.086)</u>
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	624.627.965.426	637.158.213.597
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	<u>170.601.298</u>	<u>170.601.298</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.661	3.735
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.661	3.735

(Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu)

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ từ thiện xã hội dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 trích lập với tỷ lệ 5% và 1% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01.23/NQCD/ACC ngày 29 tháng 5 năm 2023 của ACC; và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 02/2023/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 của AHS.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gộp	11.975.780.568.887	12.925.350.383.001
Doanh thu bán hàng hóa	8.604.214.048.386	9.459.036.565.832
Doanh thu bán thành phẩm	3.365.345.337.785	3.462.943.163.457
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.221.182.716	3.370.653.712
Các khoản giảm trừ doanh thu	(60.407.400.988)	(40.625.710.187)
Chiết khấu thương mại	(2.515.310.279)	(4.227.912.750)
Hàng bán bị trả lại	(57.071.709.851)	(35.953.894.754)
Giảm giá hàng bán	(820.380.858)	(443.902.683)
Doanh thu thuần	11.915.373.167.899	12.884.724.672.814
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	8.550.340.235.776	9.427.591.554.881
Doanh thu bán thành phẩm	3.358.811.749.407	3.453.762.464.221
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.221.182.716	3.370.653.712

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	101.414.677.802	50.501.958.509
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	58.742.792.433	71.150.002.434
Lãi trái phiếu	98.875.000	4.545.411.997
Lãi thanh lý công ty con	-	19.079.821.717
Khác	1.510.280.224	-
TỔNG CỘNG	161.766.625.459	145.277.194.657

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	7.564.809.162.429	8.397.218.303.161
Giá vốn thành phẩm đã bán	2.550.973.795.785	2.618.980.583.381
Giá vốn dịch vụ đã thực hiện	410.333.327	-
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(19.545.788.424)</u>	<u>34.598.285.274</u>
TỔNG CỘNG	10.096.647.503.117	11.050.797.171.816

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	123.190.693.391	114.411.016.671
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	25.538.243.265	42.718.825.767
TỔNG CỘNG	148.728.936.656	157.129.842.438

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	347.656.759.118	371.204.116.706
Chi phí vận chuyển	110.701.399.642	145.281.285.930
Chi phí lương nhân viên	98.138.261.839	78.818.425.387
Chi phí hỗ trợ bán hàng, khuyến mãi và mới giới	75.639.964.020	82.111.057.696
Khác	63.177.133.617	64.993.347.693
Chi phí quản lý doanh nghiệp	535.585.534.344	506.797.827.164
Chi phí lương nhân viên	277.795.081.042	260.845.798.007
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng, thuê đất	29.621.226.123	50.399.800.554
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	47.188.441.225	35.001.518.351
Khác	180.980.785.954	160.550.710.252
TỔNG CỘNG	883.242.293.462	878.001.943.870

25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	11.885.561.869	13.027.385.921
Tiền bồi thường từ nhà cung cấp	6.100.226.587	1.782.232.418
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ việc bán tài sản dài hạn nội bộ được thực hiện trong năm nay khi thanh lý công ty con	-	4.916.498.074
Khác	5.785.335.282	6.328.655.429
Chi phí khác	(3.326.494.929)	(2.191.851.061)
Chi phí bồi thường phải trả khách hàng	(1.615.685.350)	-
Chi phí thanh lý tài sản cố định	(994.182.005)	(308.664.121)
Chi phí thanh lý tài sản khác	(104.861.117)	-
Khác	(611.766.457)	(1.883.186.940)
LỢI NHUẬN KHÁC THUẦN	8.559.066.940	10.835.534.860

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí mua hàng hóa	7.487.334.274.169	8.400.503.242.867
Chi phí mua nguyên vật liệu	2.185.531.063.075	2.293.924.883.066
Chi phí nhân công	485.197.280.341	436.892.754.044
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	125.742.593.600	111.365.268.056
Chi phí khác	696.084.585.394	686.112.967.653
TỔNG CỘNG	10.979.889.796.579	11.928.799.115.686

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con thành lập tại Việt Nam là 20% thu nhập chịu thuế.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho ACC PTE thành lập tại Singapore là 17% thu nhập chịu thuế và được hưởng các khoản ưu đãi thuế theo luật thuế hiện hành.

APIS được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho APIS trong 4 năm tiếp đối với hoạt động sản xuất liên quan đến dự án đầu tư mới tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A. Trường hợp dự án đầu tư mới không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư kể từ năm dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu (năm 2020).

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các hoạt động chính của AFI là 15% thu nhập chịu thuế trong 12 năm đầu tiên kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (năm 2008) và theo mức thuế suất hiện hành trong các năm tiếp theo. Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các hoạt động khác là 20% thu nhập chịu thuế. AFI được miễn thuế TNDN đối với các hoạt động chính trong 3 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2012), và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho AFI trong 7 năm tiếp theo. Đối với dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, Công ty được miễn thuế 2 năm tính từ năm 2021, và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho các hoạt động chính của ACP là 17% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế (năm 2017) và theo mức thuế suất hiện hành trong các năm tiếp theo. ACP được miễn thuế TNDN trong 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (năm 2018) và giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho 4 năm tiếp theo.

AHS được miễn thuế TNDN đối với hoạt động chế biến tinh bột sắn và sản xuất đường lỏng Glucose và có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất phổ thông hiện hành là 20% trên thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác.

Báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ phải chịu sự kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	171.490.432.364	157.450.296.750
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	527.695.108	4.281.977.145
	172.018.127.472	161.732.273.895
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	519.135.611	(210.274.044)
TỔNG CỘNG	172.537.263.083	161.521.999.851

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	959.494.767.889	956.727.648.043
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng	183.424.689.532	177.821.216.471
<i>Điều chỉnh</i>		
Chi phí không được trừ	7.356.404.932	10.798.617.378
Lỗ thuế chưa được ghi nhận thuế hoãn lại	3.757.059.059	28.069.461
Khấu hao và hao mòn của tài sản được đánh giá lại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	1.118.338.097	1.382.966.884
Các khoản dự phòng	(1.558.669.251)	4.623.178.181
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	527.695.108	4.281.977.145
Lỗ thuế năm trước chuyển sang	-	(398.756.596)
Thuế được miễn, giảm của các công ty con	(21.947.248.724)	(39.238.047.305)
Khác	(141.005.670)	2.222.778.232
Chi phí thuế TNDN	172.537.263.083	161.521.999.851

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với lợi nhuận được trình bày báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

27.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả, cùng với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Chênh lệch phát sinh do đánh giá lại tài sản từ hợp nhất công ty con	(23.641.608.025)	(23.633.043.338)	(8.564.687)	(62.883.083)
Các khoản dự phòng	499.560.578	2.666.665.360	(2.167.104.782)	1.364.003.058
Lãi chưa thực hiện	3.466.316.767	2.493.407.900	972.908.867	(1.226.045.300)
Chi phí trích trước	326.310.250	114.825.989	211.484.261	93.137.747
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	17.618.765	42.061.622	(24.442.857)	42.061.622
Chi phí lãi vay vượt mức trần 30% của tổng lợi nhuận thuần theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP	496.583.587	-	496.583.587	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(18.835.218.078)	(18.316.082.467)		
(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			(519.135.611)	210.274.044

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.4 Lỗ chuyển sang năm sau

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 liên tục năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có khoản lỗ thuế lũy kế là 44.737.605.579 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 28.102.370.146 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023		Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023	VND
			(*)	(*)			
AIG							
2018	2023	3.042.274.999	(*)	(3.042.274.999)	-	-	-
2019	2024	37.869.984.009	(*)	(14.555.502.539)	-	23.314.481.470	-
2020	2025	1.634.599.571	(*)	-	-	1.634.599.571	-
2023	2028	17.692.844.000	-	-	-	17.692.844.000	-
AFC							
2018	2023	2.150.059.862	(*)	(3.478.194)	(2.146.581.668)	-	-
2019	2024	750.184.509	(*)	-	-	750.184.509	-
2021	2026	62.061.861	(*)	-	-	62.061.861	-
2022	2027	190.982.873	(*)	-	-	190.982.873	-
2023	2028	46.119.798	(*)	-	-	46.119.798	-
ATC							
2023	2028	1.046.331.497	(*)	-	-	1.046.331.497	-
TỔNG CỘNG		64.485.442.979		(17.601.255.732)	(2.146.581.668)	44.737.605.579	

(*) Lỗ thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty và các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản lỗ thuế trị giá 44.737.605.579 VND do không thể dự tính được lợi nhuận chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn và các bên liên quan có giao dịch với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hóa chất Á Châu ("ACC")	Công ty con
Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm Á Châu Sài Gòn ("AFI")	Công ty con
Công ty Cổ phần Chế biến Dừa Á Châu ("ACP")	Công ty con
Công ty Cổ phần APIS ("APIS")	Công ty con
Công ty TNHH Thực phẩm AFC ("AFC")	Công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại VICTA ("VICTA") (trước đây là Công ty Cổ phần Hóa chất Công nghiệp Á Châu)	Công ty con
Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn ("AHS")	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Nông sản Á Châu ("ATC")	Công ty con
Công ty Asia Chemical Corporation (ACC) Pte. Ltd ("ACC PTE")	Công ty con
Công ty TNHH Á Châu Healthcare ("AHC")	Công ty con
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH ("Nature ACH")	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hảo ("TVH")	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Công Nghiệp Lạnh Á Châu ("ACI")	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Công ty có chung nhân sự chủ chốt
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty con
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Công ty chung cổ đông lớn với công ty con
Ông Nguyễn Thiên Trúc	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Đăng Long	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Lương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Lars Kjaer	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Huỳnh Thanh Lâm	Thành viên Hội đồng Quản trị đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Phan Duy Hiếu	Cổ đông, Thành viên Hội đồng Quản trị đến ngày 30 tháng 6 năm 2023; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc tại công ty con
Ông Bùi Quang Nam	Thành viên Hội đồng Quản trị đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Mai Xuân Trâm	Thành viên Hội đồng Quản trị đến ngày 26 tháng 2 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 12 tháng 5 năm 2023
Bà Lê Ngọc Sang	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Kim Chung	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Đoàn Minh Quân	Thành viên Ban kiểm soát đến ngày 27 tháng 11 năm 2023
Bà Hà Thị Bích Vân	Thành viên Ban kiểm soát từ ngày 27 tháng 11 năm 2023

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tập đoàn và các bên liên quan có giao dịch với Tập đoàn trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Trần Việt Hùng	Tổng Giám đốc đến ngày 24 tháng 2 năm 2024; Phó Tổng Giám đốc từ ngày 20 tháng 3 năm 2024
Ông Phạm Trung Lâm Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Tổng Giám đốc từ ngày 24 tháng 2 năm 2024 Phó Tổng Giám đốc đến ngày 12 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thảo	Giám đốc Tài chính

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty con	Bán hàng hóa Mua hàng hóa Mua dịch vụ gia công hàng hóa	2.008.698.792.187 24.918.217.330 17.951.139.000	2.233.579.002.265 1.868.372.250 56.106.713.124
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Công ty chung cổ đông lớn với công ty con	Mua hàng hóa Bán hàng hóa	298.038.956.889 22.385.285.800	91.953.182.000 20.567.023.000
Ông Phan Duy Hiếu	Cổ đông, Thành viên Hội đồng Quản trị đến ngày 30 tháng 6 năm 2023; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc tại công ty con	Nhận chuyển nhượng cổ phần	8.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Công ty liên doanh	Cung cấp dịch vụ	1.459.205.000	1.609.950.000
Công ty Cổ phần Tảo Vĩnh Hào	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	802.220.000	1.432.105.000

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Cổ đông lớn	Nhận chuyển nhượng cổ phần	-	215.704.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp lạnh Á Châu	Công ty liên kết	Cho vay Thu hồi khoản cho vay Lãi vay Thu tiền lãi vay	- - - -	90.000.000.000 90.000.000.000 477.123.287 477.123.287
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Công ty có chung nhân sự chủ chốt	Mua dịch vụ Cung cấp dịch vụ	- 809.559.189	1.085.541.850 -
Ông Nguyễn Việt Hùng	Cổ đông lớn, Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của công ty con	Vay Thu hồi khoản cho vay Lãi vay Trả lãi vay	- - - -	63.200.000.000 63.200.000.000 445.566.575 445.566.575

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty con	Bán hàng hóa	316.762.954.493	347.266.562.842
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Công ty chung cổ đông lớn với công ty con	Bán hàng hóa	6.897.022.300	2.981.215.000
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Công ty liên doanh	Cung cấp dịch vụ	427.968.000	206.433.057
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Công ty có chung nhân sự chủ chốt	Cung cấp dịch vụ	170.544.000	-
			324.258.488.793	350.454.210.899

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan		Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn						
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Công ty chung cổ đông lớn với công ty con	Mua hàng	46.946.652.000	-		
Phải thu ngắn hạn khác						
Ông Nguyễn Viết Hùng	Cổ đông lớn, Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của công ty con	Tạm ứng	3.071.080.000	3.071.080.000		
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Công ty liên doanh	Chi hộ	902.125.497	431.701.746		
			3.973.205.497	3.502.781.746		
Phải thu dài hạn khác						
Công ty Cổ phần Sửa Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty con	Đặt cọc thuê văn phòng	-	1.938.239.580		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn						
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Công ty liên doanh	Bán hàng hóa	205.170.800	145.267.500		
Phải trả người bán ngắn hạn						
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thanh Hưng	Công ty chung cổ đông lớn với công ty con	Mua hàng	1.908.684.000	3.417.681.500		
Công ty Cổ phần Sửa Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty con	Mua hàng	199.932.160	442.484.318		
Công ty Cổ phần ARC Bình Dương	Công ty có chung nhân sự chủ chốt	Mua dịch vụ	-	84.472.902		
			2.108.616.160	3.944.638.720		
Phải trả ngắn hạn khác						
Công ty Cổ phần Sửa Việt Nam	Cổ đông lớn của công ty con	Cổ tức	9.270.000.000	-		
Doanh thu chưa thực hiện						
Công ty Cổ phần Sinh phẩm Nature ACH	Công ty liên doanh	Doanh thu nhận trước	900.000.000	1.260.000.000		

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước	VND
Hội đồng Quản trị			
Thù lao	1.320.000.000	2.438.200.000	
Ban Tổng Giám đốc			
Lương và thưởng	946.800.000	2.080.911.111	
Ban Kiểm soát			
Thù lao	147.000.000	132.000.000	
TỔNG CỘNG	2.413.800.000	4.651.111.111	

29. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

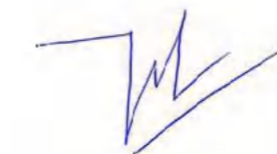
Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng và nhà kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Dưới 1 năm	7.710.327.402	15.619.715.741	
Từ 1 đến 5 năm	13.840.144.024	18.053.759.640	
Trên 5 năm	88.713.728.625	89.078.917.873	
TỔNG CỘNG	110.264.200.051	122.752.393.254	

30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2023/QĐ-HĐQT/AIG ngày 20 tháng 9 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Mekong Delta Gourmet với tổng vốn điều lệ là 270.000.000.000 VND trong đó Tập đoàn nắm giữ 98% vốn điều lệ và quyền biểu quyết. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 29 tháng 3 năm 2024, Tập đoàn đã chuyển tiền góp vốn với giá trị là 83.000.000.000 VND trên tổng số vốn cam kết là 264.600.000.000 VND.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.



Vũ Minh Đức
Người lập



Nguyễn Thảo
Kế toán trưởng

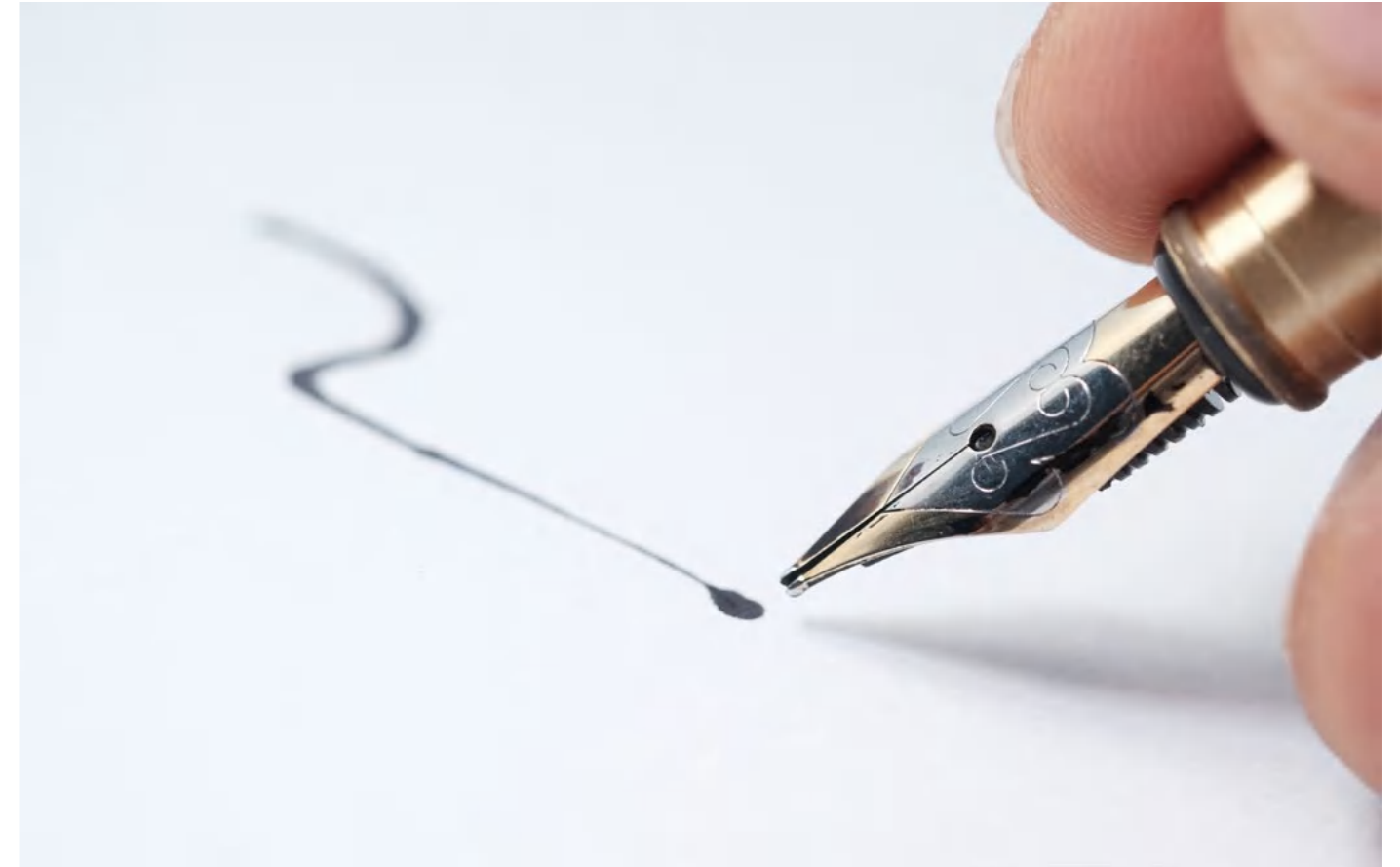


Phạm Trung Lâm
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và website của Tập đoàn theo: <https://www.asiagroup-vn.com/>



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Công ty Cổ phần Nguyên liệu Á Châu AIG

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

(chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Phạm Trung Lâm

DẪN ĐẦU CUNG ỨNG VÀ SẢN XUẤT
NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM TẠI VIỆT NAM



**ASIA INGREDIENTS
GROUP**

Địa chỉ: Lô TH-1B, đường số 7, Khu Thương Mại Nam, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 5411 1557 – **Fax:** (028) 5411 1667

Website: www.asiagroup-vn.com